

**MÔ TẢ TÓM TẮT CÁC HỌC PHẦN  
CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO CỬ NHÂN KINH TẾ NÔNG NGHIỆP NĂM 2020**  
*(Brief description of all courses in the bachelor program of agricultural economics)*

**1. Triết học Mác-Lênin-3 tín chỉ**

**Marxist-Leninist philosophy**

- Phân bố thời gian học tập: 3 tín chỉ (45 tiết lý thuyết/0 tiết thực hành/135 tiết tự học).

- Học phần trước: Không

- Học phần tiên quyết: Không

Nội dung của học phần: Học phần này trang bị cho sinh viên thế giới quan và phương pháp luận duy vật biện chứng trong quá trình nhận thức thế giới cũng như trong hoạt động thực tiễn, để từ đó giúp sinh viên phân tích xu hướng phát triển của xã hội trong điều kiện cuộc cách mạng khoa học và công nghệ hiện đại phát triển mạnh mẽ. Triết học Mác – Lênin là cơ sở lý luận khoa học của công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội trên thế giới và sự nghiệp đổi mới theo định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam.

**2. Kinh tế chính trị Mác-Lênin-2 tín chỉ**

**Marxist-Leninist political economy**

- Phân bố thời gian học tập: 2 tín chỉ (30 tiết lý thuyết/0 tiết thực hành/90 tiết tự học).

- Học phần trước: Triết học Mác - Lênin

- Học phần tiên quyết: Triết học Mác - Lênin

Nội dung của học phần: Học phần này trang bị cho sinh viên những kiến thức về đối tượng, phương pháp nghiên cứu, chức năng và những nội dung lý luận cốt lõi của Kinh tế chính trị Mác-Lênin trong bối cảnh mới: hàng hóa, thị trường và vai trò của các chủ thể tham gia thị trường, giá trị thặng dư trong nền kinh tế thị trường, cạnh tranh, độc quyền, kinh tế thị trường định hướng XHCN, các quan hệ lợi ích kinh tế ở Việt Nam, công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập Kinh tế Quốc tế.

**3. Chủ nghĩa xã hội khoa học-2 tín chỉ**

**Science socialism**

- Phân bố thời gian học tập: 2 tín chỉ (30 tiết lý thuyết/0 tiết thực hành/90 tiết tự học).

- Học phần trước: Triết học Mác - Lênin, Kinh tế chính trị Mác - Lênin

- Học phần tiên quyết: Triết học Mác - Lênin, Kinh tế chính trị Mác - Lênin

Nội dung của học phần: Học phần này trang bị cho sinh viên những quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin về các vấn đề chính trị - xã hội trong quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội: sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân; vấn đề thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, dân chủ xã hội chủ nghĩa và nhà nước xã hội chủ nghĩa, dân tộc, tôn giáo, gia đình, liên minh giai cấp. Xây dựng và củng cố niềm tin cho người học về chế độ xã hội chủ nghĩa, về con đường phát triển của dân tộc và đường lối đổi mới đất nước dưới sự lãnh đạo của Đảng cộng sản Việt Nam.

#### **4. Tư tưởng Hồ Chí Minh- 2 tín chỉ**

##### **Ho Chi Minh's Ideology**

- Phân bố thời gian học tập: 2 tín chỉ (30 tiết lý thuyết/0 tiết thực hành/90 tiết tự học).

- Học phần trước: Triết học Mác - Lênin, Kinh tế chính trị Mác - Lênin, Chủ nghĩa xã hội khoa học.

- Học phần tiên quyết: Triết học Mác - Lênin, Kinh tế chính trị Mác - Lênin, Chủ nghĩa xã hội khoa học.

Nội dung của học phần: Học phần này trang bị cho sinh viên kiến thức cơ bản về cơ sở, quá trình hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh, hệ thống các quan điểm, tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh về những vấn đề cơ bản của cách mạng Việt Nam. Làm rõ những sáng tạo và giá trị to lớn của tư tưởng Hồ Chí Minh đối với sự nghiệp cách mạng của dân tộc. Từ đó, giúp cho sinh viên rèn luyện kỹ năng vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh vào trong thực tiễn và quá trình phấn đấu của bản thân. Sinh viên có niềm tin về giá trị tư tưởng Hồ Chí Minh mãi mãi soi đường cho sự nghiệp cách mạng của nhân dân ta giành thắng lợi.

#### **5. Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam-2 tín chỉ**

##### **History of the Vietnamese Communist Party**

- Phân bố thời gian học tập: 2 tín chỉ (30 tiết lý thuyết/0 tiết thực hành/90 tiết tự học).

- Học phần trước: Triết học Mác – Lênin, Kinh tế chính trị, Chủ nghĩa xã hội khoa học, Tư tưởng Hồ Chí Minh

- Học phần tiên quyết: Triết học Mác – Lênin, Kinh tế chính trị, Chủ nghĩa xã hội khoa học, Tư tưởng Hồ Chí Minh

Nội dung của học phần: Học phần trang bị cho sinh viên về đối tượng, mục đích, nhiệm vụ, phương pháp, nghiên cứu, học tập môn Lịch sử Đảng và những kiến thức cơ bản, cốt lõi, hệ thống về sự ra đời của Đảng (1920-1930), quá trình Đảng lãnh đạo cuộc đấu tranh giành chính quyền (1930-1945), lãnh đạo hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược, hoàn thành giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước (1945-1975); lãnh đạo cả nước quá độ lên chủ nghĩa xã hội và tiến hành công cuộc đổi mới (1975-2018). Qua đó khẳng định các thành công, nêu lên các hạn chế, tổng kết những kinh nghiệm về sự lãnh đạo cách mạng của Đảng để giúp người học nâng cao nhận thức, niềm tin đối với Đảng và khả năng vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn công tác, góp phần xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt nam xã hội chủ nghĩa

**6. Hóa học - 4 tín chỉ** (50 tiết lý thuyết, 20 tiết thực hành, 120 tiết tự học)

### **Chemistry**

- Học phần học trước: Toán cao cấp

- Học phần tiên quyết: Không

- Học phần Hóa học gồm 6 chương với 50 tiết lý thuyết và 20 tiết thực hành. Phần lý thuyết trang bị cho sinh viên nội dung kiến thức cơ bản về cân bằng hóa học; kiến thức cơ bản về dung dịch; phân tích định tính, định lượng mẫu phân tích. Phần thực hành trang bị các thí nghiệm về ảnh hưởng của các yếu tố đến cân bằng hóa học; thực hành xác định giá trị pH của một số loại dung dịch thường gặp; nghiên cứu về các thí nghiệm chuẩn độ, xác định hàm lượng của mẫu phân tích.

### **7. Sinh học- 3 tín chỉ**

#### **Biology**

- Phân bổ thời gian học tập: 3 tín chỉ (40 tiết lý thuyết, 10 tiết thực hành/90 tiết tự học);

- Học phần học trước: Không;

- Học phần tiên quyết: Không ;

- Nội dung học phần: gồm 7 chương với 40 tiết lý thuyết và 5 tiết thực hành. Phần lý thuyết với những nội dung kiến thức cơ bản về thành phần hóa học của cơ thể sống, các cấp độ tổ chức của cơ thể sống, các phương thức trao đổi chất chủ yếu trong tế bào sống, sự sinh sản sinh trưởng và phát triển của các cơ thể sống, khả năng cảm ứng và thích nghi với môi

trường sống của sinh vật, sự tiến hóa của sinh vật, ứng dụng của Sinh học trong ngành nông lâm nghiệp. Nhằm thực tế hóa nội dung lý thuyết giúp người học khắc sâu kiến thức, phần thực hành bao gồm những kiến thức cơ bản về: nội quy cơ bản trong phòng thí nghiệm; nghiên cứu và thực hành làm tiêu bản sống thực vật; quan sát một số tiêu bản cố định về tế bào động vật; quan sát trực quan cơ quan sinh sản của một số loài hoa; quan sát và phân loại một số quả.

## **8. Xã hội học đại cương-2 tín chỉ**

### **General Sociology**

- Phân bổ thời gian học tập: 2 TC (30 tiết LT/0 tiết TH/90 tiết tự học)
- Học phần học trước:
- Học phần tiên quyết: Không

Nội dung của học phần: Học phần Xã hội học đại cương gồm 6 chương với 30 tiết lý thuyết, bài tập, thảo luận nhóm. Phần lý thuyết nhằm trang bị cho sinh viên một cách có hệ thống những kiến thức cơ bản về xã hội học, bao gồm: đối tượng, chức năng, nhiệm vụ nghiên cứu của xã hội học; các khái niệm cơ bản xã hội học. Trên cơ sở của các khái niệm cơ bản, sinh viên có thể hiểu được mối quan hệ giữa các cá nhân, nhóm và xã hội; vị trí vai trò của các cá nhân, các nhóm xã hội, các tổ chức xã hội, các tầng lớp và các giai cấp trong một xã hội. Phần bài tập, thảo luận: trên cơ sở những tri thức về lý thuyết giúp sinh viên vận dụng trong giải quyết các tình huống theo mỗi chủ đề

## **9. Vật lý - 2 tín chỉ**

### **Physics**

- Phân bổ thời gian học tập: 2 tín chỉ (30 tiết lý thuyết/0 tiết thực hành/60 tiết tự học)
- Học phần học trước: Không;
- Học phần tiên quyết: Không

Nội dung học phần: Phần lý thuyết: trang bị cho sinh viên những hiểu biết chung về cơ học, các dạng chuyển động cơ bản gắn với thực tiễn, các định luật cơ bản của Niu ton; các khái niệm và các hiện tượng thường gặp trong cơ học chất lỏng; trang bị những kiến thức cơ bản về điện từ trường và sóng điện từ; cung cấp một số kiến thức về quang sóng, quang lượng tử, các quá trình quang sinh; các kiến thức cơ bản về vật lý hạt nhân và sử dụng một số kỹ thuật hạt nhân trong nông nghiệp công nghệ cao. Phần bài tập, thảo luận: Yêu cầu sinh viên vận dụng kiến thức đã học trong từng chương để giải quyết

những bài toán thực tế: giải thích các hiện tượng, ứng dụng kiến thức đã học vào đúng chuyên ngành đang theo học.

## **10. Toán cao cấp - 2 tín chỉ**

### **Mathematics**

- Phân bổ thời gian học tập: 2 tín chỉ (30 tiết lý thuyết/ 0 tiết thực hành/ 90 tiết tự học);
- Học phần học trước: Không;
- Học phần tiên quyết: Không
- Nội dung của học phần: Học phần trình bày các khái niệm về ma trận, các phép toán trên ma trận, ứng dụng của ma trận trong các bài toán thực tế; hệ phương trình tuyến tính (PTTT), cách giải hệ PTTT; phương trình vi phân (PTVP), các dạng phương trình vi phân và một số ứng dụng của phương trình vi phân; một số dạng toán tối ưu trong nông lâm nghiệp và các phương pháp giải bài toán tối ưu. Phần thảo luận: Yêu cầu sinh viên ứng dụng các phương pháp đã học vào giải các bài toán, đặc biệt sử dụng thành thạo phần mềm (Excel) trên máy để giải các bài toán về ma trận, hệ PTTT và các bài toán tối ưu.

## **11. Tiếng Anh 1 – 3 tín chỉ**

### **English 1**

Phân bổ thời gian học tập: 3 tín chỉ (45 tiết lý thuyết/0 tiết thực hành/90 tiết tự học)

Học phần học trước: Không

Học phần tiên quyết: Không

Học phần song hành: Không

Nội dung học phần: Học phần này trang bị những kiến thức cơ bản, cốt lõi về Ngữ pháp (cấu trúc câu, thì động từ...), Ngữ âm (trọng âm & ngữ điệu), và Từ vựng (từ & cấu tạo từ); Cũng cố những hiện tượng cơ bản về Ngữ pháp, Ngữ âm và Từ vựng đã nêu làm cơ sở thực hành trong giao tiếp; Hình thành bước đầu các kỹ năng giao tiếp ngôn ngữ như Nghe, Nói, Đọc, Viết trên cơ sở nắm chắc lý thuyết và thực hành thành thạo; Những khái niệm cơ bản về quan hệ liên môn giữa Ngôn ngữ, Văn hoá và hành động lời nói.

Ngữ pháp: thì hiện tại đơn giản; thì quá khứ đơn giản ; thì hiện tại tiếp diễn ; thì quá khứ tiếp diễn; Like/ would like ; modal verbs; các cấp so sánh của tính từ.

Từ vựng: Các cụm động từ chỉ các hoạt động thường ngày và trong thời gian rảnh rỗi; tính từ ; các cách diễn đạt về thời gian ở hiện tại và trong quá khứ; các từ miêu tả cảm giác, trạng thái; phương tiện giao thông.

Đọc hiểu: sức khỏe; thể thao; phương tiện giao thông; thám hiểm.

Nghe: sức khỏe; thể thao; phương tiện giao thông; thám hiểm.

Nói: hoài bão; kể chuyện.

Viết: từ nối; báo cáo; câu chuyện đã xảy ra.

Phát âm: âm / s/, /z/, /iz /, /d/, /t/, /id/, /η/.

Học xong học phần này, sinh viên có khả năng: Đọc lướt nắm ý chính; đọc hiểu tìm một số thông tin chi tiết, đoán nghĩa từ trong ngữ cảnh; Nghe nắm ý chính, nghe phát hiện 1 số thông tin chi tiết, nghe đoán từ; Khả năng thực hiện những cuộc hội thoại đơn giản và các mẫu câu đơn giản để truyền đạt thông tin, phản hồi với các thông tin do người khác đưa ra trong phạm vi chương trình; Kỹ năng viết câu có nội dung nằm trong phạm vi những chủ đề đã học trong chương trình.

## **12. Tiếng Anh 2 – 3 tín chỉ**

### **English 2**

Phân bố thời gian học tập: 3 tín chỉ (45 tiết lý thuyết/0 tiết thực hành/90 tiết tự học)

Học phần học trước: Không

Học phần tiên quyết: Không

Học phần song hành: Không

Nội dung học phần: Học phần này trang bị những kiến thức cơ bản, cốt lõi về Ngữ pháp (cấu trúc câu, thì động từ...), Ngữ âm (trọng âm & ngữ điệu), và Từ vựng (từ & cấu tạo từ); Cũng cố những hiện tượng cơ bản về Ngữ pháp, Ngữ âm và Từ vựng đã nêu làm cơ sở thực hành trong giao tiếp; Hình thành bước đầu các kỹ năng giao tiếp ngôn ngữ như Nghe, Nói, Đọc, Viết trên cơ sở nắm chắc lý thuyết và thực hành thành thạo; Những khái niệm cơ bản về quan hệ liên môn giữa Ngôn ngữ, Văn hoá và hành động lời nói.

Ngữ pháp: danh từ đếm được và danh từ không đếm được; từ chỉ số lượng, mạo từ; thì tương lai với be going to, will; thì hiện tại tiếp diễn ám chỉ đến tương lai gần; giới từ chỉ nơi chốn; thì hiện tại hoàn thành; mệnh đề quan hệ và câu điều kiện loại 1.

Từ vựng: từ chỉ chất liệu; từ nối; từ đồng nghĩa; từ chỉ nghề nghiệp; hậu tố; tiền tố.

Đọc hiểu: môi trường; cuộc sống; sự kiện; nơi làm việc; thám hiểm.

Nghe: môi trường; kế hoạch và dự định; phỏng vấn công việc; tầm quan trọng của công nghệ; phát minh mới.

Nói: trình bày báo cáo; phỏng vấn.

Viết: báo cáo; thư điện tử; miêu tả; CV; đoạn văn; từ nối; câu chủ đề.

Phát âm: âm / tə /, /ð ə/, /ð i /, /w/, ngữ điệu trong câu điều kiện.

Học xong học phần này, sinh viên có khả năng: Đọc lướt nắm ý chính; đọc hiểu tìm một số thông tin chi tiết, đoán nghĩa từ trong ngữ cảnh; Nghe nắm ý chính, nghe phát hiện 1 số thông tin chi tiết, nghe đoán từ; Khả năng thực hiện những cuộc hội thoại đơn giản và các mẫu câu đơn giản để truyền đạt thông tin, phản hồi với các thông tin do người khác đưa ra trong phạm vi chương trình; Kỹ năng viết câu có nội dung nằm trong phạm vi những chủ đề đã học trong chương trình.

### **13. Tiếng Anh 3 – 3 tín chỉ**

#### **English 3**

Phân bố thời gian học tập: 3 tín chỉ (45 tiết lý thuyết/0 tiết thực hành/90 tiết tự học)

Học phần học trước: Không

Học phần tiên quyết: Không

Học phần song hành: Không

Nội dung học phần: Học phần này trang bị những kiến thức cơ bản, cốt lõi về Ngữ pháp (cấu trúc câu, thì động từ...), Ngữ âm (trọng âm & ngữ điệu), và Từ vựng (từ & cấu tạo từ); Củng cố những hiện tượng cơ bản về Ngữ pháp, Ngữ âm và Từ vựng đã nêu làm cơ sở thực hành trong giao tiếp; Hình thành bước đầu các kỹ năng giao tiếp ngôn ngữ như Nghe, Nói, Đọc, Viết trên cơ sở nắm chắc lý thuyết và thực hành thành thạo; Những khái niệm cơ bản về quan hệ liên môn giữa Ngôn ngữ, Văn hoá và hành động lời nói.

Ngữ pháp: Câu bị động (hiện tại và quá khứ); thì quá khứ hoàn thành; cấu trúc Used to..; câu gián tiếp; đại từ bất định; câu điều kiện loại 2;

Từ vựng: cụm động từ; từ liên quan đến kỳ nghỉ; giới từ độc lập; phân loại động vật; thời tiết.

Đọc hiểu: lịch sử; ngôn ngữ; du lịch và kỳ nghỉ; thiên nhiên.

Nghe: học ngôn ngữ; du lịch; thiên nhiên.

Nói: kế hoạch cho kỳ nghỉ; dự đoán tương lai.

Viết: thư; tiểu sử.

Phát âm: âm /s /, /z/, /trọng âm.

Học xong học phần này, sinh viên có khả năng giao tiếp bằng tiếng Anh, soạn thảo văn bản bằng tiếng Anh, đọc tài liệu bằng tiếng Anh ở trình độ tiền trung cấp.

#### **14. Tin học đại cương – 3 tín chỉ**

##### **General Informatics**

Phân bố thời gian học tập: 3 tín chỉ (15 tiết lý thuyết/60 tiết thực hành/90 tiết tự học)

Học phần học trước: Không

Học phần tiên quyết: Không

Học phần song hành: Không

Nội dung học phần: Học phần trang bị kiến thức về máy tính và mạng máy tính, kỹ năng sử dụng các ứng dụng tin học cơ bản. Sau khi học xong học phần này, sinh viên có thể: Sử dụng thành thạo máy vi tính; thao tác được trên hệ điều hành Windows và một số chương trình ứng dụng; biết cách quản lý và khai thác các thông tin trên máy vi tính một cách có hiệu quả, sử dụng máy tính một cách an toàn và có hiểu biết về pháp luật trong sử dụng công nghệ thông tin; Sử dụng thành thạo Microsoft Word để soạn thảo và trình bày một văn bản hoàn chỉnh theo mẫu, sử dụng được một số công cụ phụ trợ nhằm xử lý văn bản nhanh hơn; Sử dụng được Microsoft Excel để xây dựng một cơ sở dữ liệu hoàn chỉnh nhằm giải quyết các bài toán thực tế; Sử dụng các hàm tính toán trong Excel từ cơ bản đến phức tạp để tính toán, thống kê, trích lọc thông tin cần thiết; Sử dụng được Microsoft PowerPoint để tạo một bài thuyết trình hấp dẫn và có hiệu quả; Biết cách khai thác, kết nối các thông tin có sẵn trên Internet nhằm phục vụ cho việc học tập và nghiên cứu; biết sử dụng thư điện tử để gửi và nhận tài liệu.

#### **15. Xác suất - Thống kê – 3 tín chỉ**

##### **Probability and Statistics**

Phân bố thời gian học tập: 3 tín chỉ (45 tiết lý thuyết/0 tiết thực hành/90 tiết tự học)

Học phần học trước: Không

Học phần tiên quyết: Toán cao cấp

Học phần song hành: Không

Nội dung học phần: Học phần Xác suất thống kê gồm 2 phần: Xác suất và thống kê với 27 tiết lý thuyết và 18 tiết thảo luận. Phần lý thuyết: Trang bị các kiến thức về phép thử, biến cố, xác suất của các biến cố; biến ngẫu nhiên (BNN), quy luật phân phối xác suất và các tham số đặc trưng của BNN; tổng thể, mẫu, các tham số đặc trưng của mẫu và cách tính; ước lượng tham số; kiểm định tham số; tương quan và hồi quy. Phần thảo luận: Yêu



cầu sinh viên tính được xác suất của các biến cố thông qua các công thức; xác định được quy luật phân phối xác suất và tính được các tham số đặc trưng của BNN; giải thành thạo các bài toán về ước lượng, kiểm định tham số, tìm được hệ số tương quan và viết được phương trình hồi quy của hai biến ngẫu nhiên.

### **16. Khoa học quản lý- 3 tín chỉ**

#### **Management Science**

- Phân bổ thời gian học tập: 3 tín chỉ (36 tiết lý thuyết/18 tiết thực hành/90 tiết tự học.

- Học phần học trước: Không

- Học phần tiên quyết: Không

Nội dung của học phần:

Khoa học quản lý là môn học mang tính ứng dụng và thực tiễn cao. Học phần được thiết kế thành 6 chương, mỗi chương được biên soạn theo trình tự, trình bày một cách logic, khoa học, chi tiết nội dung của từng vấn đề, từ đó rút ra ý nghĩa của việc học tập và nghiên cứu. Nội dung chính bao gồm: Chương 1: Quản lý và quá trình phát triển của Khoa học quản lý; Chương 2: Hoạch định chiến lược; Chương 3: Tổ chức và xây dựng cơ cấu tổ chức; Chương 4: Lãnh đạo và quản lý sự thay đổi; Chương 5: Kiểm tra; Chương 6: Thông tin và quyết định

### **17. Vi sinh vật đại cương - 3 tín chỉ**

#### **General Microorganism**

Phân bổ thời gian học tập: 3 tín chỉ (39 tiết lý thuyết/12 tiết thực hành/90 tiết tự học)

Học phần học trước: Sinh học

Học phần tiên quyết: Không

Học phần song hành: Không

Tóm tắt nội dung môn học: Học phần cung cấp, trang bị cho sinh viên những hiểu biết cơ bản về đặc điểm hình thái, cấu tạo, sinh lý, sinh hoá, di truyền... của các nhóm vi sinh vật thường gặp trong tự nhiên và trong cơ thể người, động vật như: vi khuẩn, virút, nấm men, nấm mốc... Ngoài ra, môn học còn nghiên cứu tác động của các nhân tố ngoại cảnh tới vi sinh vật, nghiên cứu những mặt có lợi và có hại của vi sinh vật trong đời sống, đặc biệt trong lĩnh vực nông nghiệp, từ hiểu rõ và giải thích được các hiện tượng và ứng dụng của vi sinh vật trong học tập, nghiên cứu vào thực tiễn sản xuất.

Ngoài ra, học phần còn làm tiền đề, cơ sở để sinh viên tiếp thu kiến thức của các môn chuyên ngành khác như: vi sinh vật học thú y, bệnh truyền nhiễm... đồng thời, có thể dùng làm tài liệu tham khảo cho các cán bộ làm công tác nghiên cứu vi sinh vật.

### **18. Học phần Văn hóa Việt Nam – 3 tín chỉ**

#### **Vietnamese Culture**

- Phân bố thời gian học tập: 3 tín chỉ (35 tiết lý thuyết/ 20 thực hành/90 tiết tự học)
- Học phần học trước: Xã hội học đại cương
- Học phần tiên quyết: Không
- Nội dung của học phần: Gồm 5 chương với 35 tiết lý thuyết, 20 bài tập và thảo luận nhóm. Các chủ đề cụ thể: Tổng quan văn hóa Việt Nam; các thành tố của văn hóa; các vùng văn hóa; văn hóa Việt Nam trong bối cảnh toàn cầu hóa; vai trò của thanh niên trong việc giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa. Phần bài tập thực hành, thảo luận giúp sinh viên vận dụng tri thức lý thuyết trong giải quyết, nhận diện các vấn đề về đời sống để trao đổi, định hướng và nắm bắt xu thế phát triển xã hội, trang bị thêm các kỹ năng và thái độ tích cực đáp ứng nhu cầu con người thời đại mới.

### **19. Sinh thái môi trường – 3 tín chỉ**

#### **Environmental Ecology**

Phân bố thời gian học tập: 3 tín chỉ (45 tiết lý thuyết/0 tiết thực hành/90 tiết tự học)

Học phần học trước: Sinh học

Học phần tiên quyết: Không

Học phần song hành: Không

Nội dung học phần:

Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về sinh thái học; mối quan hệ giữa sinh vật với môi trường. Trên cơ sở đó ứng dụng vào việc quản lý, bảo vệ môi trường sống và khai thác nguồn tài nguyên thiên nhiên một cách hợp lý và hiệu quả hơn. Các nội dung chính: sinh thái và bảo vệ môi trường; cơ sở sinh thái học; một số hệ sinh thái điển hình liên quan đến bảo vệ môi trường; chỉ thị sinh thái môi trường; đa dạng sinh học và tuyệt chủng; sự ô nhiễm môi trường và các hệ quả sinh thái.

### **20. Địa lý kinh tế Việt Nam – 3 tín chỉ**

#### **Vietnam Economic Geography**

Phân bố thời gian học tập: 3 tín chỉ (45 tiết lý thuyết/0 tiết thực hành/90 tiết tự học)

Học phần học trước: Sinh học

Học phần tiên quyết: Không

Học phần song hành: Không

Tóm tắt nội dung môn học: Học phần Địa lý kinh tế là một môn khoa học kinh tế - xã hội, nghiên cứu về thực trạng và định hướng phát triển các nguồn lực tự nhiên của Việt Nam. Khả năng hội nhập của Việt Nam trong khu vực và trên Thế giới; Các tổ chức liên kết kinh tế quốc tế ảnh hưởng đến phát triển kinh tế - xã hội Việt Nam; Tổ chức lãnh thổ các ngành, các vùng kinh tế của Việt Nam.

## **21. Nhà nước và pháp luật – 3 tín chỉ**

### **State and Law**

Phân bố thời gian học tập: 3 tín chỉ (36 tiết lý thuyết/18 tiết thực hành/90 tiết tự học)

Học phần học trước: Triết học Mác – Lênin

Học phần tiên quyết: Không

Học phần song hành: Không

Tóm tắt nội dung môn học: Học phần Nhà nước và pháp luật cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về nhà nước và pháp luật như: nguồn gốc, bản chất, hình thức, các kiểu nhà nước và pháp luật trong lịch sử; các khái niệm pháp lý cơ bản như: quy phạm pháp luật, quan hệ pháp luật, thực hiện pháp luật, vi phạm pháp luật, trách nhiệm pháp lý, pháp chế xã hội chủ nghĩa, hệ thống pháp luật; những nội dung cơ bản của một số ngành luật quan trọng trong hệ thống pháp luật Việt Nam và pháp luật về phòng chống tham nhũng.

## **22. Ô nhiễm Môi trường – 3 tín chỉ**

### **Environmental Pollution**

Phân bố thời gian học tập: 3 tín chỉ (45 tiết lý thuyết/0 tiết thực hành/90 tiết tự học)

Học phần học trước: Không

Học phần tiên quyết: Hóa học, vi sinh vật đại cương

Học phần song hành: Không

Nội dung học phần: Học phần Ô nhiễm môi trường nhằm đáp ứng được yêu cầu nâng cao chất lượng cho sinh viên các trường học thuộc khối ngành nghề quản lý và kỹ thuật, cũng như những người đang làm việc trong các nhà máy, công ty, doanh nghiệp, viện nghiên cứu, trường học và cơ quan Nhà nước. Học phần ô nhiễm môi trường cung cấp cho sinh viên cách nhìn tổng quan các kiến thức về môi trường, thành phần môi trường, vai trò của môi trường, mối quan hệ giữa phát triển với phát triển bền vững. Học phần giới thiệu

về những khái niệm cơ bản của các loại ô nhiễm môi trường chính, nguyên nhân gây ô nhiễm, tác nhân, tác hại gây ô nhiễm môi trường cũng như các biện pháp phòng ngừa, giảm thiểu ô nhiễm môi trường. Học phần được gồm 5 nội dung chính như sau: Cơ sở lý luận ô nhiễm môi trường, Ô nhiễm môi trường không khí, Ô nhiễm môi trường nước, Ô nhiễm môi trường đất và các dạng ô nhiễm môi trường khác.

### **23. Sinh học phân tử– 3 tín chỉ**

#### **Molecular Biology**

Phân bố thời gian học tập: 3 tín chỉ (45 tiết lý thuyết/0 tiết thực hành/90 tiết tự học)

Học phần học trước: Không

Học phần tiên quyết: Sinh học

Học phần song hành: Không

Tóm tắt nội dung môn học: Sinh học phân tử là học phần về tổ chức sự sống ở mức độ phân tử, cung cấp kiến thức nền tảng về các đại phân tử sinh học (DNA, RNA, protein) và cách tổ chức, hoạt động của sự sống ở cấp độ phân tử. Là nền tảng để sinh viên hiểu được các phương pháp kiểm nghiệm, đánh giá thực phẩm sử dụng các công cụ Sinh học phân tử.

### **24. Phương pháp tiếp cận khoa học– 3 tín chỉ**

#### **Scientific Approach Methodology**

Phân bố thời gian học tập: 3 tín chỉ (45 tiết lý thuyết/0 tiết thực hành/90 tiết tự học)

Học phần học trước: Không

Học phần tiên quyết: Không

Học phần song hành: Không

Nội dung học phần: Học phần giúp cho sinh viên biết được các nguyên tắc khi thực hiện nghiên cứu khoa học; biết cách xác định và lựa chọn vấn đề nghiên cứu, thu thập và sắp xếp các thông tin trong khoa học, viết đề cương nghiên cứu; giúp cho sinh viên có khả năng tư duy logic, biết suy luận khoa học và biết phân tích khoa học.

### **25. An toàn lao động – 3 tín chỉ**

#### **Works Safety**

Phân bố thời gian học tập: 3 tín chỉ (45 tiết lý thuyết/0 tiết thực hành/90 tiết tự học)

Học phần học trước: Không

Học phần tiên quyết: Hóa học, Vật lý, Sinh học, Vi sinh vật đại cương

Học phần song hành: Không

Nội dung học phần:

Học phần cung cấp cho người học nắm được những kiến thức cơ bản, cần thiết về an toàn, vệ sinh lao động như: Điều kiện lao động, các phương tiện bảo vệ cá nhân trong lao động; cách phòng tránh các yếu tố có hại, các biện pháp cải thiện điều kiện lao động, phòng tránh sự cố tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp cho người lao động; xử lý các tình huống sự cố trong sản xuất và sơ cứu tai nạn lao động (lý thuyết và thực hành); xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện hệ thống quản lý an toàn vệ sinh lao động; xây dựng văn hóa an toàn trong sản xuất; biết được quyền và nghĩa vụ của người sử dụng lao động và người lao động trong công tác an toàn vệ sinh lao động.

## **26. Kỹ năng mềm - 3 tín chỉ**

### **Soft Skills**

- Phân bố thời gian học tập: 3 tín chỉ (30 tiết lý thuyết/30 thực hành/ 90 tiết tự học)
- Học phần học trước: Không
- Học phần tiên quyết: Không
- Nội dung của học phần: Học phần Kỹ năng mềm được xây dựng với kết cấu 5 chương/5 modul (tổng số 45 tiết trong đó có lý thuyết, thảo luận, thực hành trên lớp) bao gồm các nội dung: Giới thiệu chung về các kỹ năng mềm: giao tiếp; thuyết trình; làm việc nhóm; lập kế hoạch. Trên cơ sở lý thuyết, sinh viên hiểu được các bước, quy trình thực hiện và những lưu ý khi thực hiện các kỹ năng trong hoàn cảnh nhất định. Từ đó, sinh viên biết vận dụng giải quyết các bài tập tình huống theo chủ đề. Bên cạnh đó, môn học còn giúp người học rèn luyện tư duy, chủ động, linh hoạt, sử dụng thành thạo kỹ năng, tri thức đồng thời hướng người học có thái độ phẩm chất tốt trong học tập và hướng nghiệp

## **27. Tiếng Anh học thuật - 3 tín chỉ**

### **Academic English**

- Phân bố thời gian học tập: 3 tín chỉ (45 tiết lý thuyết/thực hành/90 tiết tự học)
- Học phần học trước: Không
- Học phần tiên quyết: Không
- Nội dung của học phần:

Học phần trang bị cho sinh viên kỹ năng tiếng Anh trong học thuật, phục vụ cho việc thảo luận chuyên môn, viết và công bố các công trình khoa học trên tạp chí nước ngoài.

## **28. Tay không, điền kinh – 01 tín chỉ**

### **Athletics**

- Phân bố thời gian học tập: 01 tín chỉ (0 tiết lý thuyết/ 30 tiết thực hành/0 tiết tự học)

- Học phần học trước: Không

- Học phần tiên quyết: Không

Nội dung học phần: Học phần cung cấp hệ thống kiến thức tổng quan về nền thể dục thể thao Việt Nam nói chung và môn Điền kinh nói riêng. Kiến thức bao gồm lịch sử phát triển của môn Điền kinh; Luật Điền kinh; hệ thống kỹ thuật của môn Điền kinh. Sau khi học xong học phần này, người học nâng cao được ý thức của việc tập luyện TDTT và bản thân sẽ cảm thấy ưa vận động và năng động hơn.

## **29. Bóng chuyền – 01 tín chỉ**

- Phân bố thời gian học tập: 01 tín chỉ (0 tiết lý thuyết/ 30 tiết thực hành/0 tiết tự học)

- Học phần học trước: Không

- Học phần tiên quyết: Không

Nội dung học phần: Học phần cung cấp hệ thống kiến thức tổng quan về môn Bóng chuyền. Kiến thức bao gồm lịch sử phát triển của môn Bóng chuyền; Luật Bóng chuyền; hệ thống kỹ thuật của môn Bóng chuyền. Sau khi học xong học phần này, người học nâng cao được ý thức của việc tập luyện TDTT và bản thân sẽ cảm thấy ưa vận động, năng động, biết đoàn kết, tinh thần tập thể.

## **30. Cầu lông – 1 tín chỉ**

### **Badminton**

Phân bố thời gian học tập: 1 tín chỉ (0 tiết lý thuyết/30 tiết thực hành/30 tiết tự học)

Học phần học trước: Không

Học phần tiên quyết: Không

Học phần song hành: Không

Tóm tắt nội dung môn học: Học phần trang bị cho sinh viên kiến thức, kỹ năng môn cầu lông. Sau khi học xong học phần này, sinh viên sẽ nâng cao được ý thức thường xuyên rèn luyện sức khỏe để có tinh thần học tập và làm việc tốt hơn.

## **31. Đá cầu – 1 tín chỉ**

### **Shuttlecock kicking**

Phân bố thời gian học tập: 1 tín chỉ (0 tiết lý thuyết/30 tiết thực hành/30 tiết tự học)

Học phần học trước: Không

Học phần tiên quyết: Không

Học phần song hành: Không

Tóm tắt nội dung môn học: Học phần trang bị cho sinh viên kiến thức, kỹ năng môn đá cầu. Sau khi học xong học phần này, sinh viên sẽ nâng cao được ý thức thường xuyên rèn luyện sức khỏe để có tinh thần học tập và làm việc tốt hơn.

### **32.Võ – 1 tín chỉ**

#### **Martial arts**

Phân bố thời gian học tập: 1 tín chỉ (0 tiết lý thuyết/30 tiết thực hành/30 tiết tự học)

Học phần học trước: Không

Học phần tiên quyết: Không

Học phần song hành: Không

Tóm tắt nội dung môn học: Học phần trang bị cho sinh viên kiến thức, kỹ năng môn võ thuật. Sau khi học xong học phần này, sinh viên sẽ nâng cao được ý thức thường xuyên rèn luyện sức khỏe để có tinh thần học tập và làm việc tốt hơn.

### **33.Bóng rổ - 1 tín chỉ**

#### **Basketball**

Phân bố thời gian học tập: 1 tín chỉ (0 tiết lý thuyết/30 tiết thực hành/30 tiết tự học)

Học phần học trước: Không

Học phần tiên quyết: Không

Học phần song hành: Không

Tóm tắt nội dung môn học: Học phần trang bị cho sinh viên kiến thức, kỹ năng môn bóng rổ. Sau khi học xong học phần này, sinh viên sẽ nâng cao được ý thức thường xuyên rèn luyện sức khỏe để có tinh thần học tập và làm việc tốt hơn.

### **34. Bóng đá – 01 tín chỉ**

#### **Football**

- Phân bố thời gian học tập: 01 tín chỉ (0 tiết lý thuyết/ 30 tiết thực hành/0 tiết tự học)
- Học phần học trước: Không
- Học phần tiên quyết: Không

Nội dung học phần: Học phần cung cấp hệ thống kiến thức tổng quan về môn Bóng đá. Kiến thức bao gồm lịch sử phát triển của môn Bóng đá; Luật Bóng đá; hệ thống kỹ thuật của môn Bóng đá. Sau khi học xong học phần này, người học nâng cao được ý thức của việc tập luyện TDTT và bản thân sẽ cảm thấy ưa vận động, năng động, biết đoàn kết, tinh thần tập thể.

### **35- Kinh tế vi mô- 3 tín chỉ**

#### **Microeconomics**

- Phân bổ thời gian học tập: 3 tín chỉ (36 tiết lý thuyết/18 tiết thực hành/90 tiết tự học.
- Học phần học trước: Không
- Học phần tiên quyết: Không

Nội dung của học phần:

Kinh tế vi mô nhằm cung cấp kiến thức cơ bản về kinh tế vi mô, phát triển tư duy kinh tế, giúp người học làm quen với phương pháp phân tích và lập luận trong kinh tế, từ đó có cái nhìn năng động về các hoạt động trong thực tiễn và trên thị trường. Vận dụng được các nguyên lý, các quy luật kinh tế để xử lý tình huống cụ thể trong quá trình vận hành của doanh nghiệp cũng như hoạt động của hộ gia đình. Hiểu được hành vi của hộ gia đình và doanh nghiệp trong việc tối đa hoá các mục tiêu. Kinh tế vi mô còn cung cấp cho người học phân tích các nhân tố đầu vào cho hoạt động sản xuất và cách thức người lao động ra quyết định. Ngoài ra học phần này cũng xem xét vai trò của chính phủ tham gia vào kinh tế thị trường.

### **36- Học phần: Kinh tế vĩ mô- 3 tín chỉ**

- Phân bổ thời gian học tập: 3 tín chỉ (36 tiết lý thuyết/18 tiết thực hành/90 tiết tự học.
- Học phần học trước: Không
- Học phần tiên quyết: Không

Nội dung của học phần:

Học phần Kinh tế vĩ mô trang bị những kiến thức tổng thể của nền kinh tế bao gồm: đo lường các biến số kinh tế vĩ mô, xây dựng các mô hình kinh tế đơn giản, những biến động kinh tế trong ngắn hạn, các vấn đề của chu kỳ kinh tế, các biến động về tổng cung và tổng cầu và vai trò của các chính sách ổn định kinh tế của chính phủ như chính sách tài khóa và chính sách tiền tệ.

### **37- Nguyên lý kinh tế nông nghiệp - 3 tín chỉ**



- Phân bổ thời gian học tập: 3 tín chỉ (30 tiết lý thuyết/30 tiết thực hành/90 tiết tự học).
- Học phần học trước: Kinh tế vi mô, Kinh tế vĩ mô
- Học phần tiên quyết: Không

Nội dung của học phần:

Học phần Nguyên lý Kinh tế nông nghiệp trang bị những kiến thức và kỹ năng cơ bản cho người học về SXNN như: Xác định rõ vị trí, vai trò và đặc điểm của sản xuất nông nghiệp (SXNN) trong nền kinh tế quốc dân; quản lý và sử dụng các nguồn lực chủ yếu vào SXNN; hành vi người tiêu dùng và xu hướng tiêu dùng các sản phẩm nông nghiệp; nghiên cứu về cung – cầu và những vấn đề phát sinh trong nông nghiệp. Ngoài ra, môn học còn cung cấp đầy đủ các kiến thức và kỹ năng cụ thể về sản xuất hàng hóa và phát triển SXNN bền vững trên cơ sở đúc rút các bài học kinh nghiệm từ các mô hình phát triển SXNN thành công của Việt Nam và nhiều nước trên thế giới.

### **38- Nghiên cứu khoa học trong kinh tế - xã hội - 3 tín chỉ**

#### **Socio-economic Research**

- Phân bổ thời gian học tập: 3 tín chỉ (36 tiết lý thuyết/18 tiết thực hành/90 tiết tự học).
- Học phần học trước: Kinh tế vi mô, Kinh tế vĩ mô
- Học phần tiên quyết: Xác suất - thống kê

Nội dung của học phần:

Học phần này trang bị cho người học các kiến thức và kỹ năng cần thiết để chuẩn bị và thực hiện một nghiên cứu cụ thể, nội dung chính bao gồm: các xác định vấn đề nghiên cứu; xây dựng đề cương nghiên cứu; lựa chọn khung phân tích và thiết kế nghiên cứu; thiết kế mẫu và thu thập thông tin; phân tích số liệu; viết và trình bày kết quả nghiên cứu.

### **39- Phân tích chuỗi giá trị - 3 tín chỉ**

#### **Value Chain Analysis**

- Phân bổ thời gian học tập: 3 tín chỉ (35 tiết lý thuyết/20 tiết thực hành/90 tiết tự học).
- Học phần học trước: Kinh tế vi mô, Kinh tế vĩ mô
- Học phần tiên quyết: Không

Nội dung của học phần:

Hội nhập kinh tế quốc tế tuy mang lại nhiều cơ hội mở rộng thị trường xuất khẩu cho nông sản của Việt Nam. Nhưng hội nhập kinh tế quốc tế cũng mang đến không ít thách thức, áp

lực cạnh tranh cũng sẽ làm một số mặt hàng nông sản mà Việt Nam không có thể mạnh có thể bị thu hẹp sản xuất. Trong thời gian gần đây, ở nhiều nơi đã hình thành nhiều chuỗi giá trị đồng bộ từ sản xuất, chế biến, tiêu thụ sản phẩm với sự tham gia của doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác, người nông dân trong các ngành hàng nông lâm thủy sản. Mặc dù, nhận được nhiều sự hỗ trợ của Chính phủ trong việc tổ chức liên kết giữa hợp tác xã, nông dân với doanh nghiệp trong chuỗi giá trị nông sản nhưng tỷ lệ hình thành chuỗi giá trị nông sản hoàn chỉnh từ người sản xuất (nông dân/hợp tác xã/tổ hợp tác) với doanh nghiệp vẫn còn chiếm tỷ lệ rất thấp, phần lớn các liên kết trong chuỗi vẫn rất lỏng lẻo, chủ yếu thông qua trung gian. Học phần phân tích chuỗi giá trị mô tả, giải thích và phân tích mối liên kết, chi phí và lợi nhuận cũng như những thuận lợi, khó khăn giá trị của từng tác nhân tham gia chuỗi. Cùng với đó, học phần đánh giá các giải pháp mở rộng chuỗi, đảm bảo tất cả các tác nhân tham gia chuỗi, tối ưu hóa lợi nhuận.

#### **40- Luật kinh doanh - 3 tín chỉ**

##### **Business Law**

- Phân bổ thời gian học tập: 3 tín chỉ (36 tiết lý thuyết/18 tiết thực hành/90 tiết tự học).

- Học phần học trước:

- Học phần tiên quyết: Nhà nước và pháp luật

Nội dung của học phần:

Luật kinh doanh là bộ phận cấu thành của nền kinh tế thị trường có sự tham gia của nhiều thành phần kinh tế khác nhau. Trong kinh doanh đòi hỏi các nhà kinh doanh phải hiểu biết pháp luật để kinh doanh theo đúng pháp luật. Do vậy Luật kinh doanh là môn học cần thiết, học phần Luật kinh doanh trình bày những lý luận cơ bản về luật kinh doanh trong nền kinh tế thị trường dưới góc độ khoa học pháp lý cũng như đòi hỏi của môi trường kinh doanh trong thực tiễn hiện nay ở Việt Nam. Trên cơ sở đó nội dung của môn học nhằm: Phân tích hoạt động quản lý nhà nước về kinh tế của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Phân tích địa vị pháp lý của các chủ thể kinh doanh tham gia hoạt động kinh doanh trong môi trường kinh doanh hiện nay. Xác định định chế phá sản đối với doanh nghiệp kinh doanh không hiệu quả, lâm vào tình trạng phá sản. Xác định các hoạt động đầu tư hợp pháp, các hình thức giao dịch thương mại thông qua chế định hợp đồng và cách thức giải quyết các tranh chấp kinh tế phát sinh trong kinh doanh.

#### **41- Marketing - 3 tín chỉ**

- Phân bổ thời gian học tập: 3 tín chỉ (30 tiết lý thuyết/30 tiết thực hành/90 tiết tự học).
- Học phần học trước: Không
- Học phần tiên quyết: Không

Nội dung của học phần:

Học phần Marketing trang bị cho người học những kiến thức căn bản về marketing trong bối cảnh phát triển kinh tế hàng hóa tại Việt Nam và hội nhập với kinh tế thế giới. Học phần giúp người học hiểu rõ về thị trường, các phương pháp tiếp cận thị trường, biết cách tìm, tạo các ý tưởng kinh doanh và phát triển những sản phẩm ngành nông nghiệp đáp ứng nhu cầu thị trường. Ngoài ra, học phần cũng trang bị cho người học các kiến thức và kỹ năng cơ bản nhất về lựa chọn sản phẩm mới trong ngành nông nghiệp, tối ưu nguồn lực trong sản xuất, chiến lược định giá linh hoạt, xây dựng mạng lưới tiêu thụ và quảng bá phát triển thương hiệu sản phẩm hiệu quả và bền vững. Hiểu rõ nhu cầu thị trường và tìm cách thỏa mãn nhu cầu thị trường là nội dung cốt lõi của học phần Marketing giúp cho hoạt động sản xuất kinh doanh thành công.

#### **42- Quản trị doanh nghiệp - 3 tín chỉ**

##### **Corporate Governance**

- Phân bổ thời gian học tập: 3 tín chỉ (36 tiết lý thuyết/18 tiết thực hành/90 tiết tự học).
- Học phần học trước: Kinh tế vi mô, Kinh tế vĩ mô
- Học phần tiên quyết:

Nội dung của học phần:

Trong kinh doanh hiện đại, có rất nhiều lý do để một doanh nghiệp thành công hoặc thất bại trên thị trường. Lý do có thể đến từ đối thủ cạnh tranh, tiềm lực của doanh nghiệp, cơ hội kinh doanh, .v.v. Tuy nhiên có thể thấy rằng, một doanh nghiệp thành công không thể thiếu một đội ngũ quản trị tài năng. Và để một doanh nghiệp có thể phát triển bền vững thì người quản trị doanh nghiệp luôn cần học tập và trau dồi những kỹ năng, kiến thức cần thiết. Xuất phát từ lý do này, học phần quản trị doanh nghiệp được xây dựng để có thể đáp ứng các kiến thức, yêu cầu của những học viên với mong muốn trở thành những nhà quản trị doanh nghiệp trong tương lai. Học phần quản trị doanh nghiệp trang bị cho học viên những kiến thức cơ bản về nghiệp vụ quản trị doanh nghiệp bao gồm: các vấn đề của doanh nghiệp, môi trường kinh doanh. Học phần cũng giới thiệu những vấn đề cơ bản trong quản trị doanh nghiệp (quản trị nhân sự, quản trị quá trình sản xuất và tác nghiệp, quản trị chất

lượng, quản trị chi phí, kết quả và chính sách tài chính doanh nghiệp) cũng như những vấn đề liên quan đến các chức năng, phương pháp quản trị cơ bản. Thông qua các kiến thức của học phần, học viên có thể áp dụng được những lý thuyết và phương pháp quản trị trong thực tiễn.

#### **43- Kinh tế phát triển - 3 tín chỉ**

##### **Development Economics**

- Phân bổ thời gian học tập: 3 tín chỉ (30 tiết lý thuyết/30 tiết thực hành/90 tiết tự học).
- Học phần học trước: Kinh tế vi mô, Kinh tế vĩ mô
- Học phần tiên quyết:

Nội dung của học phần:

Học phần Kinh tế phát triển trang bị các kiến thức cơ bản về kinh tế học trong điều kiện cụ thể của các nước đang phát triển, tổng kết và nghiên cứu những cách thức để tăng trưởng và phát triển kinh tế bền vững với mục đích chuyển nền kinh tế từ trình độ phát triển thấp lên trình độ phát triển cao hơn gắn với sự công bằng xã hội. Các phạm trù cơ bản của môn học như tăng trưởng kinh tế, phát triển kinh tế, các thước đo sự tăng trưởng kinh tế, các mô hình tăng trưởng kinh tế. Phân tích các nguồn lực để PTKT như vốn, tài nguyên, lao động và khoa học công nghệ, vấn đề nghèo đói, phân phối thu nhập và mất công bằng xã hội, các chính sách tài chính- tiền tệ, ngoại thương, đầu tư và nợ nước ngoài.

#### **44- Thống kê nông nghiệp - 3 tín chỉ**

##### **Agricultural Statistics**

- Phân bổ thời gian học tập: 3 tín chỉ (30 tiết lý thuyết/30 tiết thực hành/90 tiết tự học).
- Học phần học trước: nguyên lý kinh tế nông nghiệp
- Học phần tiên quyết: Toán xác suất thống kê

Nội dung của học phần:

Học phần Thống kê nông nghiệp trang bị những phương pháp thống kê và phương pháp phân tích áp dụng vào ngành sản xuất nông nghiệp như: quá trình nghiên cứu thống kê, các mức độ dùng để phân tích hiện tượng kinh tế xã hội, phương pháp dãy số thời gian, phương pháp chỉ số áp dụng trong phân tích hoạt động và sản xuất ngành trồng trọt, ngành chăn nuôi; thống kê hiệu quả sản xuất ngành nông nghiệp. Từ những kiến thức được trang bị đó, người học sẽ có kỹ năng trong nhận định, xử lý và giải quyết các vấn đề về phát triển nông nghiệp nông thôn của Việt Nam.

#### **45- Phân tích hoạt động kinh doanh - 3 tín chỉ**

##### **Analytics for Business Activities**

- Phân bổ thời gian học tập: 3 tín chỉ (30 tiết lý thuyết/30 tiết thực hành/90 tiết tự học).
- Học phần học trước: Thống kê nông nghiệp
- Học phần tiên quyết: Kinh tế vi mô, Kinh tế vĩ mô

Nội dung của học phần:

Học phần này bao gồm 6 chương. Trong đó chương đầu giới thiệu về môn học, các phương pháp và phần mềm có thể ứng dụng. Từ chương hai đến chương năm là cách thức phân tích các chỉ tiêu bao gồm chỉ tiêu hiệu quả hoạt động sản xuất, chỉ tiêu hiệu quả của nguyên liệu đầu vào, chỉ tiêu về hiệu quả tiêu thụ và chỉ tiêu về tình hình tài chính của chủ thể kinh doanh. Chương cuối cùng đưa ra cách xây dựng các bộ chỉ tiêu thống nhất trong mỗi mô hình kinh doanh để đánh giá sự hiệu quả chung của cả chủ thể kinh doanh. Cuối cùng, dựa vào việc đánh giá này các chủ thể kinh doanh sẽ cân nhắc để đưa ra các quyết định liên quan đến quản lý chiến lược, quản lý kế hoạch hoặc tái cấu trúc.

#### **46- Ứng dụng Blockchain trong kinh tế nông nghiệp - 3 tín chỉ**

##### **Blockchain Applications in Agricultural Economics**

- Phân bổ thời gian học tập: 3 tín chỉ (35 tiết lý thuyết/20 tiết thực hành/90 tiết tự học).
- Học phần học trước: Marketing; Giao dịch và đàm phán trong kinh doanh; Tài chính nông nghiệp
- Học phần tiên quyết:

Nội dung của học phần:

Ứng dụng Blockchain đang trở thành xu thế tất yếu trong thời kỳ chuyển đổi số, góp phần nâng cao năng suất, hiệu quả sản xuất, kinh doanh nông nghiệp. Vì vậy, tích hợp các chủ đề về ứng dụng Blockchain trong các chương trình đào tạo đại học nói chung và chương trình kinh tế nông nghiệp là rất cần thiết. Học phần này đóng góp vào chương trình đào tạo ngành kinh tế nông nghiệp thông qua bổ sung cho sinh viên các kiến thức rất cơ bản về ứng dụng Blockchain trong: truy suất nguồn gốc sử dụng mã QR code (để biết rõ nông sản, thực phẩm được sản xuất, chế biến từ đâu; giá trị gia tăng được nâng cao như thế nào khi có truy suất nguồn gốc rõ ràng và minh bạch); các giao dịch số (marketing số, tài chính số, banking 4.0). Kết thúc học phần, sinh viên có khả năng vận

dụng các kiến thức cơ bản về Blockchain vào thực tế sản xuất kinh doanh nông nghiệp, qua đó nâng cao giá trị gia tăng nông sản, thực phẩm và phát triển bền vững.

#### **47- Khởi sự kinh doanh - 3 tín chỉ**

##### **Entrepreneurship**

- Phân bổ thời gian học tập: 3 tín chỉ (36 tiết lý thuyết/18 tiết thực hành/90 tiết tự học).
- Học phần học trước:
- Học phần tiên quyết:

Nội dung của học phần:

Khởi nghiệp và kinh doanh đã và đang là phong trào phát triển mạnh mẽ ở nước ta kể từ năm 2016, năm quốc gia khởi nghiệp. Chính vì vậy, việc trang bị kiến thức và kỹ năng khởi nghiệp cho sinh viên đóng vai trò vô cùng quan trọng đặc biệt là cho sinh viên ngành kinh tế nông nghiệp. Học phần khởi sự kinh doanh với mục tiêu đảm bảo trang bị những kiến thức nền tảng và kỹ năng khởi nghiệp cần thiết giúp sinh viên có thể tự khởi nghiệp khi có điều kiện, sinh viên có khả năng tự đánh giá, phân tích được các ý tưởng kinh doanh của bản thân, đồng thời sau khi học xong học phần này sinh viên ngành kinh tế nông nghiệp có thể vận dụng những kiến thức, kỹ năng đã học vào việc tự khởi nghiệp, tự xây dựng cho mình một bản kế hoạch khởi nghiệp mang tính khả thi để kinh doanh các mặt hàng nông, lâm sản, góp phần tạo thêm nhiều cơ hội việc làm cho sinh viên sau khi ra trường.

#### **48- Kế toán doanh nghiệp- 3 tín chỉ**

##### **Corporate Accounting**

- Phân bổ thời gian học tập: 3 tín chỉ (30 tiết lý thuyết/30 tiết thực hành/90 tiết tự học).
- Học phần học trước: Kinh tế vi mô, Kinh tế vĩ mô
- Học phần tiên quyết:

Nội dung của học phần:

Học phần này cung cấp cho sinh viên những kiến thức chuyên ngành về kế toán doanh nghiệp; các khái niệm và nguyên tắc kế toán chung; nội dung tổ chức công tác kế toán trong doanh nghiệp; nội dung, quy trình và các phương pháp kế toán trong các phân hành kế toán doanh nghiệp, các đối tượng kế toán nhằm trình bày và cung cấp các thông tin trong báo cáo tài chính theo các nguyên tắc, chuẩn mực và chế độ kế toán.

#### **49- Tài chính nông nghiệp - 3 tín chỉ**

## **Agricultural Finance**

- Phân bổ thời gian học tập: 3 tín chỉ (36 tiết lý thuyết/18 tiết thực hành/90 tiết tự học).
- Học phần học trước: Kinh tế vi mô, Kinh tế vĩ mô
- Học phần tiên quyết: :”không

Nội dung của học phần:

Tài chính là một hệ thống bao gồm lưu thông tiền tệ, cung cấp tín dụng, thực hiện đầu tư và cung cấp các tiện ích ngân hàng. Đối với nền kinh tế vĩ mô, tài chính cung cấp nguồn của đầu tư cho tăng trưởng kinh tế. Các quyết định điều hành kinh tế vĩ mô của nhà nước phụ thuộc vào sự biến động lãi suất, đầu tư và do đó các nhà hoạch định và tư vấn chính sách cần có hiểu biết về lãi suất và thị trường tài chính, cách thức vận hành thị trường tài chính. Ở cấp vi mô, doanh nghiệp muốn vay được vốn phải hiểu về quy trình cho vay của ngân hàng. Để ra quyết định đúng, các chủ doanh nghiệp, giám đốc cần được trang bị kiến thức về tài chính. Ngân hàng muốn ra quyết định cho vay doanh nghiệp phải hiểu tình hình tài chính doanh nghiệp. Nhà đầu tư chứng khoán phải đánh giá được giá trị thực của cổ phiếu và ra quyết định hợp lý. Các kiến thức về tài chính nói chung hoàn toàn có thể vận dụng cho ngành nông nghiệp nhưng với một số đặc thù nhất định. Học phần trang bị cho người học các kiến thức nền tảng về thị trường tài chính, tài chính doanh nghiệp và tín dụng ngân hàng nhằm giúp người học chủ động và thích ứng tốt hơn với việc làm sau khi tốt nghiệp.

## **50- Phân tích chính sách kinh tế- xã hội - 3 tín chỉ**

### **Socio-Economic Policy Analysis**

- Phân bổ thời gian học tập: 3 tín chỉ (36 tiết lý thuyết/18 tiết thực hành/90 tiết tự học).
- Học phần học trước: Nhà nước và Pháp luật; Kinh tế vĩ mô
- Học phần tiên quyết: :”không

Nội dung của học phần:

Học phần phân tích chính sách kinh tế - xã hội gồm các nội dung: Đại cương chính sách kinh tế - xã hội; Phân tích hoạch định chính sách kinh tế - xã hội; Phân tích văn bản chính sách kinh tế - xã hội; Phân tích tổ chức thực hiện chính sách kinh tế - xã hội; Phân tích hoạt động đánh giá điều chỉnh và tổng kết chính sách.

## **51- Kinh tế hợp tác xã - 3 tín chỉ**

### **Economics of Cooperatives**

- Phân bổ thời gian học tập: 3 tín chỉ (35 tiết lý thuyết/20 tiết thực hành/90 tiết tự học).
- Học phần học trước: :”không”
- Học phần tiên quyết: :”không”

Nội dung của học phần:

Học phần nhằm chuyên tải đến sinh viên các vấn đề cơ bản trong liên kết, hợp tác trong nông nghiệp nhằm nâng cao hiệu quả trong sản và xuất kinh doanh. Chuyên tải cho sinh viên những kiến thức cơ bản nhất về HTX, lịch sử phát triển HTX nông nghiệp trên thế giới và Việt Nam qua các thời kỳ, các nguyên tắc, giá trị HTX, cơ cấu tổ chức và cách thức quản lý HTX trong phát triển nông nghiệp nông thôn. Môn học kinh tế hợp tác xã giúp sinh viên nắm bắt được các bước và yêu cầu thành lập một HTX, định hướng, đưa ra được giải pháp phát triển HTX, xây dựng được kế hoạch kinh doanh, xây dựng được bộ máy tổ chức, cách thức quản lý cho một HTX.

## **52- Quản lý dự án - 3 tín chỉ**

### **Project Management**

- Phân bổ thời gian học tập: 3 tín chỉ (30 tiết lý thuyết/30 tiết thực hành/90 tiết tự học).
- Học phần học trước: *Kinh tế vi mô, Kinh tế vĩ mô*
- Học phần tiên quyết: :”không”

Nội dung của học phần:

Học phần cung cấp những kiến thức và kỹ năng về xây dựng; phân tích; thực hiện; giám sát và đánh giá dự án phát triển nông nghiệp, nông thôn. Môn học tập trung rèn luyện về kỹ năng xây dựng dự án, phân tích dự án, giám sát và đánh giá dự án thông qua bài tập tình huống và yêu cầu viết bài luận.

## **53- Kế toán máy - 3 tín chỉ**

### **Computer-Aided Accounting**

- Phân bổ thời gian học tập: 3 tín chỉ (15 tiết lý thuyết/60 tiết thực hành/90 tiết tự học).
- Học phần học trước: *Kinh tế vi mô, Kinh tế vĩ mô*
- Học phần tiên quyết: :”không”

Nội dung của học phần:

Học phần cung cấp cho sinh viên những kỹ năng về quy trình áp dụng kế toán máy trong doanh nghiệp, từ việc xây dựng danh mục từ điển, cập nhật số dư đầu kỳ các tài khoản đến



việc xử lý chứng từ và tổ chức các phân hành kế toán trong doanh nghiệp trên phần mềm kế toán và cuối cùng là việc sao lưu và phục hồi dữ liệu kế toán.

#### **54- Quản trị thương hiệu - 3 tín chỉ**

##### **Brand Management**

- Phân bổ thời gian học tập: 3 tín chỉ (30 tiết lý thuyết/30 tiết thực hành/90 tiết tự học).
- Học phần học trước: :”không”
- Học phần tiên quyết: :”không”

Nội dung của học phần:

Thương hiệu ngày nay đang trở thành một tài sản quan trọng, tạo ra lợi thế cạnh tranh bền vững cho các doanh nghiệp. Trong bối cảnh cạnh tranh ngày càng gia tăng trên thị trường, người tiêu dùng đứng trước nhiều lựa chọn thì thương hiệu sản phẩm trở thành công cụ/phương tiện rất hữu ích giúp người tiêu dùng nhận diện sự khác biệt giữa các phương án lựa chọn và có thể lựa chọn được phương án tốt và nhanh nhất. Bên cạnh đó, thương hiệu còn giúp doanh nghiệp gia tăng hình ảnh bản thân trong xã hội vật chất, từ đó đem lại những giá trị to lớn cho doanh nghiệp như thị phần, lợi nhuận, giá trị cho cổ đông. Vì vậy thương hiệu trở thành tâm điểm thu hút nhiều nghiên cứu cũng như sự quan tâm của các doanh nghiệp. Học phần này cung cấp tiến trình quản trị tài sản thương hiệu cho đối tượng là thương hiệu sản phẩm. Mục đích là phát triển các chiến lược và chiến thuật nhằm xây dựng, duy trì và phát triển thương hiệu định hướng khách hàng. Kết thúc học phần sinh viên được trang bị những kiến thức áp dụng vào quản trị, trong đó chú trọng đến các nội dung như xây dựng mô hình, thiết kế và nhận diện các bộ phận cấu thành thương hiệu, các chiến lược định vị, truyền thông và sở hữu trí tuệ.

#### **55- Thương mại quốc tế - 3 tín chỉ**

##### **International Trade**

- Phân bổ thời gian học tập: 3 tín chỉ (30 tiết lý thuyết/30 tiết thực hành/90 tiết tự học).
- Học phần học trước: *Kinh tế vi mô, kinh tế vĩ mô*
- Học phần tiên quyết: :”không”

Nội dung của học phần:

Học phần Thương mại Quốc tế cung cấp cho sinh viên kiến thức nền tảng về Thương mại quốc tế, cụ thể về sự bộ phận, sự vận động của nền kinh tế thế giới; Các lý thuyết Thương mại Quốc tế từ đó vận dụng vào thực tiễn; Các chính sách mậu dịch quốc tế và giải pháp

khắc phục khó khăn từ các chính sách này thông qua việc tham gia vào các liên kết Kinh tế; Cuối cùng, học phần đưa ra những nội dung về sự di chuyển nguồn lực quốc tế, thị trường ngoại hối, cán cân thanh toán, hệ thống tài chính và tiền tệ thế giới nhằm cung cấp những kỹ năng cơ bản để các doanh nghiệp hội nhập quốc tế. Từ các phân tích hoạt động quốc tế này, đơn vị kinh doanh và nhà quản lý có thể nghiên cứu, hoạt động hiệu quả trên thị trường thế giới và giảm thiểu được rủi ro về mặt thị trường và chính sách.

### **56- Kinh tế lượng ứng dụng - 3 tín chỉ**

#### **Applied Econometrics**

- Phân bổ thời gian học tập: 3 tín chỉ (36 tiết lý thuyết/18 tiết thực hành/90 tiết tự học).
- Học phần học trước: *Kinh tế vi mô, kinh tế vĩ mô*
- Học phần tiên quyết: :”không”

Nội dung của học phần:

Kinh tế lượng (econometrics) là một bộ phận của Kinh tế học, được hiểu theo nghĩa rộng là môn khoa học kinh tế giao thoa với thống kê và toán kinh tế. Hiểu theo nghĩa hẹp, là ứng dụng toán, đặc biệt là các phương pháp thống kê vào kinh tế. Kinh tế lượng lý thuyết nghiên cứu các thuộc tính thống kê của các quy trình kinh tế lượng, ví dụ như: xem xét tính hiệu quả của việc lấy mẫu, của thiết kế thực nghiệm... Kinh tế lượng thực nghiệm bao gồm: (1) ứng dụng các phương pháp kinh tế lượng vào đánh giá các lý thuyết kinh tế (2) phát triển và sử dụng các mô hình kinh tế lượng, tất cả để sử dụng vào nghiên cứu quan sát kinh tế trong quá khứ hay dự đoán tương lai. Thuật ngữ Kinh tế lượng (econometrics) lần đầu tiên được sử dụng vào năm 1910 bởi Paweł Ciompa. Hai mục đích chính của kinh tế lượng là (1) kiểm nghiệm lý thuyết kinh tế bằng cách xây dựng các mô hình kinh tế (mà có khả năng kiểm định được) và (2) chạy (estimate) và kiểm tra các mô hình đó xem chúng đưa ra kết quả chấp nhận hay phủ quyết lý thuyết kinh tế. Kết thúc học phần, sinh viên có thể sử dụng các mô hình định lượng cơ bản trong viết luận văn tốt nghiệp và đề tài nghiên cứu khoa học.

### **57- Giao dịch và đàm phán kinh doanh - 3 tín chỉ**

#### **Negotiating Business Transactions**

- Phân bổ thời gian học tập: 3 tín chỉ (30 tiết lý thuyết/30 tiết thực hành/90 tiết tự học).
- Học phần học trước: :”không”
- Học phần tiên quyết: :”không”

Nội dung của học phần:

Môn học Giao dịch và đàm phán kinh doanh nhằm chuyển tải đến sinh viên các vấn đề cơ bản trong đàm phán kinh doanh, những nguyên lý cơ bản của giao dịch, cơ sở tâm lý của giao dịch, giao dịch đa phương và các lễ nghi trong giao dịch, những nội dung chủ yếu của cuộc đàm phán và chiến lược trong đàm phán, các giai đoạn tiến hành đàm phán và kết thúc đàm phán, cơ sở pháp lý của đàm phán.

### **58- Kinh tế môi trường - 3 tín chỉ**

#### **Environmental Economics**

- Phân bổ thời gian học tập: 3 tín chỉ (30 tiết lý thuyết/30 tiết thực hành/90 tiết tự học).
- Học phần học trước: *Kinh tế vi mô, Kinh tế vĩ mô*
- Học phần tiên quyết: “không”

Nội dung của học phần:

Một nền kinh tế thị trường tự do sẽ không mang lại mức chất lượng môi trường như xã hội mong muốn. Các công ty có thể gây ô nhiễm cho người tiêu dùng, có thể đưa ra các lựa chọn mà không cần quan tâm đến hậu quả môi trường và những gì chúng ta cần là một số quy định về môi trường và các can thiệp cần thiết của chính phủ để đảm bảo rằng những quyết định đó có tính đến lợi ích của xã hội. Kinh tế môi trường nghiên cứu xem xét tác động của các hoạt động kinh tế tới môi trường và cách thức nhà nước thực hiện các biện pháp can thiệp để đảm bảo hài hòa kinh tế- môi trường, thúc đẩy phát triển bền vững. Ngoài ra, học phần này cũng xem xét những sự đánh đổi, những lựa chọn, những lợi thế và bất lợi với góc nhìn chủ yếu từ kinh tế trong việc ban hành và triển khai các chính sách môi trường. Loại bỏ hoàn toàn ô nhiễm khó có thể thực hiện được vì sẽ rất tốn kém do phải đánh đổi giữa chất lượng môi trường và các kết quả kinh tế. Điều mà kinh tế môi trường giúp chúng ta suy nghĩ là cách thức sử dụng các công cụ pháp lý, chính sách, các công cụ thị trường (như giá cả, thuế, trợ cấp..) để giảm ô nhiễm với chi phí thấp hơn.

### **59- Quản lý trang trại - 3 tín chỉ**

#### **Farm Management**

- Phân bổ thời gian học tập: 3 tín chỉ (30 tiết lý thuyết/30 tiết thực hành/90 tiết tự học).
- Học phần học trước: *Kinh tế vi mô, Kinh tế vĩ mô*
- Học phần tiên quyết: “không”

Nội dung của học phần:

Học phần bao gồm các nội dung cơ sở và chuyên môn tổng quan về: Định hướng sản xuất; Lập kế hoạch sản xuất kinh doanh; Tổ chức sản xuất; Tổ chức thu hoạch và bảo quản sản phẩm; Tổ chức tiêu thụ sản phẩm; Đánh giá hiệu quả sản xuất kinh doanh trang trại; nâng cao hiệu quả kinh doanh trang trại, bảo vệ môi trường sinh thái.

### **60- Phân tích năng suất và hiệu quả- 3 tín chỉ**

#### **Efficiency and Productivity Analysis**

- Phân bổ thời gian học tập: 3 tín chỉ (30 tiết lý thuyết/30 tiết thực hành/90 tiết tự học).
- Học phần học trước: Kinh tế vi mô, Kinh tế vĩ mô
- Học phần tiên quyết: “không”

Nội dung của học phần:

Học phần Phân tích hiệu quả và năng suất trang trại cho sinh viên những kiến thức thực hành xoay quanh 03 phương pháp được sử dụng chủ yếu trong đo lường kết quả sản xuất của các đơn vị sử dụng đa yếu tố đầu vào và đầu ra, bao gồm Phân tích đường bao dữ liệu (DEA), Phân tích đường biên ngẫu nhiên (SFS) ... Ngoài ra, sinh viên cũng được thực hành triển khai các phương pháp ở trên sử dụng các phần mềm thống kê ứng dụng. Sau khi kết thúc học phần, sinh viên có thể: (1) Trình bày và phân biệt được các khái niệm/định nghĩa cơ bản gắn với năng suất, hiệu quả, đường tới hạn khả năng sản xuất etc; (2) Triển khai và giải thích được kết quả đo lường sử dụng phương pháp DEA; (3) Triển khai và giải thích được kết quả đo lường sử dụng phương pháp SFA; Và phân tích được ưu, nhược điểm của từng phương pháp và sự lựa chọn phương pháp/các biến cũng như các vấn đề liên quan trong thu thập và xử lý dữ liệu nghiên cứu.

### **61- Giới thiệu kinh tế sinh học- 3 tín chỉ**

#### **Introduction to Bioeconomics**

- Phân bổ thời gian học tập: 3 tín chỉ (30 tiết lý thuyết/30 tiết thực hành/90 tiết tự học).
- Học phần học trước: Kinh tế vi mô, Kinh tế vĩ mô
- Học phần tiên quyết: “không”

Nội dung của học phần:

Học phần giới thiệu Kinh tế sinh học xem xét tổng hợp các yếu tố sinh học và kinh tế để đưa ra các quyết định đảm bảo sự hài hòa giữa phát triển kinh tế xã hội và môi trường sinh thái. Bản chất của kinh tế học sinh học nhằm tích hợp các yếu tố về sinh học, sinh thái vào giá cả hàng hóa dịch vụ, từ đó có các chính sách hợp lý nhằm phát triển bền vững. Kết thúc

học phần, sinh viên có khả năng vận dụng được các nguyên lý kinh tế vi mô vào lĩnh vực kinh tế nông nghiệp, và tài nguyên; có khả năng phân tích được sự biến động của giá cả và chính sách khi xem xét đến chi phí và lợi ích về mặt môi trường và tài nguyên; phân tích được chi phí lợi ích trong quá trình ra quyết định.

## **62- Khuyến nông theo định hướng thị trường - 3 tín chỉ**

### **Market Oriented Agricultural Extension**

- Phân bổ thời gian học tập: 3 tín chỉ (30 tiết lý thuyết/30 tiết thực hành/90 tiết tự học).
- Học phần học trước: Kinh tế vi mô, Kinh tế vĩ mô
- Học phần tiên quyết: “không”

Nội dung của học phần:

Khuyến nông theo định hướng thị trường cung cấp cho sinh viên ngành Kinh tế nông nghiệp những kiến thức cơ bản về thị trường, thị trường nông sản, thông tin thị trường nông sản, đặc điểm khác biệt của thị trường nông sản, cung và cầu với thị trường nông sản. Vai trò của cán bộ quản lý và tư vấn cho doanh nghiệp vừa và nhỏ, các HTX, các hộ nông dân trong quyết định sản xuất, chế biến và tiêu thụ nông sản. Các phương pháp thu thập, xử lý và phân tích thông tin thị trường.

## **63- Kinh tế rừng - 3 tín chỉ**

### **Forestry Economics**

- Phân bổ thời gian học tập: 3 tín chỉ (30 tiết lý thuyết/30 tiết thực hành/90 tiết tự học).
- Học phần học trước: Kinh tế vi mô, Kinh tế vĩ mô
- Học phần tiên quyết: “không”

Nội dung của học phần:

Học phần Kinh tế rừng cung cấp cho sinh viên ngành Kinh tế nông nghiệp những kiến thức về: Thực trạng phát triển kinh tế của ngành Lâm nghiệp; Hệ thống; Cơ cấu kinh tế và phát triển ngành Lâm nghiệp; Kiến thức trong sản xuất, hạch toán kinh doanh rừng và sản xuất hàng hóa, thị trường tiêu thụ các sản phẩm gỗ và đồ gỗ trong và ngoài nước.

## **64- Chiến lược đầu tư bất động sản - 3 tín chỉ**

### **Real Estate Investment Strategies**

- Phân bổ thời gian học tập: 3 tín chỉ (30 tiết lý thuyết/30 tiết thực hành/90 tiết tự học).
- Học phần học trước: Kinh tế vi mô, Kinh tế vĩ mô

- Học phần tiên quyết: “không”

Nội dung của học phần:

Học phần trang bị cho sinh viên các kiến thức nền tảng về chiến lược kinh doanh bất động sản, từ giai đoạn hình thành dự án đến chăm sóc hậu mãi sau khi kết thúc hợp đồng. Trong quá trình đó có rất nhiều hoạt động được thực hiện như: Đánh giá giá trị và tiềm năng của Bất động sản, Quản lý và vận hành công trình bất động sản, Quản lý Văn phòng môi giới bất động sản, Lập chiến lược đầu tư và nâng cao giá trị của bất động sản, nắm các quy trình bảo trì, bảo dưỡng để giúp công trình giảm thiểu tốc độ xuống cấp và nâng cao giá trị sử dụng theo thời gian,...

### **65- Thị trường chứng khoán - 3 tín chỉ**

#### **Stock Market**

- Phân bổ thời gian học tập: 3 tín chỉ (30 tiết lý thuyết/30 tiết thực hành/90 tiết tự học).

- Học phần học trước: Kinh tế vi mô, Kinh tế vĩ mô

- Học phần tiên quyết: “không”

Nội dung của học phần:

Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về thị trường chứng khoán (TTCK), các loại hàng hóa trên thị trường chứng khoán, các tổ chức liên quan đến sự vận hành của thị trường chứng khoán và cách thức tiến hành giao dịch trên TTCK chính thức, đồng thời hướng dẫn sinh viên những phương pháp định giá chứng khoán cơ bản.

### **66- Đạo đức kinh doanh và văn hóa doanh nghiệp - 3 tín chỉ**

#### **Business Ethics and Corporate Culture**

- Phân bổ thời gian học tập: 3 tín chỉ (30 tiết lý thuyết/30 tiết thực hành/90 tiết tự học).

- Học phần học trước: Kinh tế vi mô, Kinh tế vĩ mô

- Học phần tiên quyết: “không”

Nội dung của học phần:

Học phần Đạo đức kinh doanh và văn hóa doanh nghiệp cung cấp cho sinh viên một cách có hệ thống những kiến thức cơ bản về đạo đức kinh doanh (khái niệm cơ bản về đạo đức, đạo đức kinh doanh, các chuẩn mực đạo đức kinh doanh, xây dựng đạo đức kinh doanh,...) và văn hóa doanh nghiệp (khái niệm về văn hóa doanh nghiệp, biểu hiện và các dạng văn hoá doanh nghiệp, nhân tố tạo lập văn hoá doanh nghiệp, xây dựng văn hoá doanh nghiệp

và văn hoá trong các hoạt động kinh doanh,...). Trên cơ sở đó, biết cách xây dựng một doanh nghiệp có bản sắc văn hóa, có tầm nhìn, sứ mệnh và giá trị cốt lõi.

### **67- Kinh tế đất - 3 tín chỉ**

#### **Economics of Land**

- Phân bổ thời gian học tập: 3 tín chỉ (30 tiết lý thuyết/30 tiết thực hành/90 tiết tự học).
- Học phần học trước: Kinh tế vi mô, Kinh tế vĩ mô
- Học phần tiên quyết: “không”

Nội dung của học phần:

Môn học gồm 4 phần: giới thiệu về cơ sở nghiên cứu kinh tế đất; phương pháp phân tích kinh tế tài nguyên đất; đánh giá hiệu quả sử dụng đất; phân tích tài chính trong đầu tư kinh doanh nhà đất đi sâu vào phân tích các vấn đề nổi cộm trong kinh tế đất hiện nay như kinh doanh đầu tư bất động sản, các vấn đề về quản lý tài chính về đất đai, bồi thường giải phóng mặt bằng, quản lý điều hành sàn giao dịch bất động sản và môi giới nhà đất .....Ngoài ra phần thảo luận của môn học gồm 1 số chuyên đề trong quản lý đất đai hiện nay như thu hồi đất, bồi thường giải phóng mặt bằng, định giá đất...

### **68- Quản trị nhân sự - 3 tín chỉ**

#### **Human Resource Management**

- Phân bổ thời gian học tập: 3 tín chỉ (30 tiết lý thuyết/18 tiết thực hành/90 tiết tự học).
- Học phần học trước: Kinh tế vi mô, Kinh tế vĩ mô
- Học phần tiên quyết: “không”

Nội dung của học phần:

Bất kỳ một doanh nghiệp, một cơ quan nào khi hoạt động đều phải đảm bảo tốt nhất về nhân lực và vật lực. Nguồn nhân lực đóng vai trò rất quan trọng bởi con người là bộ phận nòng cốt, là nguồn lực quan trọng nhất quyết định tới sự tồn tại và phát triển của doanh nghiệp, công ty. Vì vậy, việc thu hút đào tạo, tuyển dụng, đánh giá, sắp xếp những người có năng lực chuyên môn, phù hợp vị trí công việc...là nhiệm vụ hàng đầu của những nhà quản trị nhân lực. Học phần quản trị doanh nghiệp giúp phát triển khả năng của người học trong việc ứng dụng kiến thức quản trị nhân sự để thu hút, xây dựng, sử dụng, phát triển, đánh giá và bảo toàn lực lượng lao động phù hợp với yêu cầu của tổ chức cả về mặt số lượng và chất lượng. Học phần đề cập đến các nội dung về vai trò và tầm quan trọng của quản trị nhân sự, sự phân chia trách nhiệm nhân sự trong tổ chức, phân tích công việc, kế

hoạch hóa nguồn nhân lực, đánh giá thực hiện công việc, đào tạo, đãi ngộ, tuyển dụng và tạo động lực trong lao động.

### **69- Quản trị tài chính - 3 tín chỉ**

#### **Financial Management**

- Phân bổ thời gian học tập: 3 tín chỉ (35 tiết lý thuyết/20 tiết thực hành/90 tiết tự học).
- Học phần học trước: Kinh tế vi mô, Kinh tế vĩ mô
- Học phần tiên quyết: “không”

Nội dung của học phần:

Môn học cung cấp cho sinh viên các kiến thức cơ bản về các hoạt động tài chính của doanh nghiệp; lý thuyết xác định quan hệ rủi ro và lợi nhuận, định giá chứng khoán; các nguyên lý và các kỹ thuật, công cụ phân tích để ra các quyết định quản trị tài chính, đặc biệt là quyết định đầu tư và quản trị vốn lưu động nhằm đạt được mục tiêu tối đa hóa giá trị doanh nghiệp.

### **70- Nguyên lý đảm bảo chất lượng trong chế biến thực phẩm - 3 tín chỉ**

#### **Principles of Quality Assurance in Food Processing**

- Phân bổ thời gian học tập: 3 tín chỉ (45 tiết lý thuyết/0 tiết thực hành/90 tiết tự học).
- Học phần học trước: “không”
- Học phần tiên quyết: “không”

Nội dung của học phần:

Học phần giúp cho sinh viên nắm được kiến thức chuyên môn về thực phẩm, an toàn thực phẩm và ngộ độc thực phẩm tình trạng ô nhiễm thực phẩm và việc sử dụng các chất hóa học, thuốc kháng sinh và các chất cấm trong sản xuất thực phẩm hiện nay. Hiểu được đại cương về vi sinh vật trong thực phẩm, các nguyên nhân gây ô nhiễm thực phẩm. Nắm được các yêu cầu và biện pháp vệ sinh chủ yếu áp dụng trong quá trình sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm. Nắm được kỹ thuật HACCP trong việc đảm bảo chất lượng thực phẩm. Nắm được luận an toàn thực phẩm năm 2010 và các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn thực hiện luật.

### **71- Nông nghiệp hữu cơ - 3 tín chỉ**

#### **Organic Agriculture**

- Phân bổ thời gian học tập: 3 tín chỉ (37 tiết lý thuyết/16 tiết thực hành/90 tiết tự học).



- Học phần học trước: “không”

- Học phần tiên quyết: “không”

Nội dung của học phần:

Học phần gồm các nội dung: Tổng quan về nông nghiệp hữu cơ (Khái niệm, vai trò nông nghiệp hữu cơ, Lịch sử phát triển, Nguyên tắc và tiêu chuẩn của Nông nghiệp hữu cơ, Thực trạng phát triển Nông nghiệp hữu cơ trên thế giới và Việt Nam); Quản lý đất và nước trong Nông nghiệp hữu cơ (Những vấn đề cơ bản về sử dụng đất và nước trong Nông nghiệp hữu cơ, Tiêu chuẩn đất và nước trong canh tác hữu cơ, Quản lý đất và nước trong Nông nghiệp hữu cơ); Quản lý dinh dưỡng trong nông nghiệp hữu cơ (Dinh dưỡng trong sản xuất Nông nghiệp hữu cơ, Sự dụng phân bón trong Nông nghiệp hữu cơ); Quản lý dịch hại và ứng dụng nông nghiệp hữu cơ trong sản xuất cây trồng (Quản lý dịch hại, Ứng dụng nông nghiệp hữu cơ trong sản xuất cây trồng).

## **72- Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và sản xuất nông nghiệp- 3 tín chỉ**

### **Application of IT in agricultural production**

- Phân bổ thời gian học tập: 3 tín chỉ (30 tiết lý thuyết/30 tiết thực hành/90 tiết tự học).

- Học phần học trước: “không”

- Học phần tiên quyết: “không”

Nội dung của học phần:

Môn học trang bị cho sinh viên các kiến thức cơ bản về việc ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và sản xuất nông nghiệp, bao gồm việc quản trị dữ liệu, truy vấn dữ liệu, các kiến thức cơ bản về lập trình ứng dụng dạng web quản lý thông tin, hoạt động sản xuất nông nghiệp. Môn học này đóng vai trò quan trọng giúp cho sinh viên sau khi ra trường có thể ứng dụng được các kiến thức công nghệ thông tin trong hoạt động quản lý và sản xuất nông nghiệp.

## **73- Quản lý chất lượng và an toàn vệ sinh thực phẩm - 3 tín chỉ**

### **Food Safety and Quality Control**

- Phân bổ thời gian học tập: 3 tín chỉ (45 tiết lý thuyết/0 tiết thực hành/90 tiết tự học).

- Học phần học trước: “không”

- Học phần tiên quyết: “không”

Nội dung của học phần:

Môn học nhằm cung cấp cho sinh viên các kiến thức cơ bản về: chất lượng và chất lượng thực phẩm, các hệ thống quản lý chất lượng thực phẩm như PRP, HACCP, ISO 9001:2015. Môn học này sẽ giúp người học nhận thức được vai trò và tầm quan trọng của việc quản lý chất lượng trong ngành công nghệ thực phẩm, áp dụng thiết lập các HTQLCL trong dây chuyền sản xuất thực phẩm, nắm được một số luật thực phẩm cơ bản hiện hành tại Việt Nam.

#### **74- Công nghệ sinh học nông nghiệp - 3 tín chỉ**

##### **Agricultural Bio-technology**

- Phân bổ thời gian học tập: 3 tín chỉ (40 tiết lý thuyết/10 tiết thực hành/90 tiết tự học).
- Học phần học trước: “không”
- Học phần tiên quyết: “không”

Nội dung của học phần:

Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về các loại dịch hại trên cây trồng và ứng dụng những tiến bộ khoa học kỹ thuật, phương pháp sinh học phân tử hiện đại trong nghiên cứu bản chất của tác nhân gây hại, tính kháng của ký chủ và mối quan hệ cộng sinh ở mức độ phân tử. Sau khi kết thúc học phần, sinh viên sẽ có khả năng suy luận, đánh giá các mối tương tác đa chiều trong tự nhiên dựa theo quan hệ ký sinh-vật chủ - môi trường – con người, và lựa chọn phương pháp nghiên cứu các khía cạnh liên quan đến bảo vệ mùa màng. Ngoài ra, sinh viên sẽ có những kỹ năng áp dụng phương pháp sinh học phân tử để sản xuất các chế phẩm công nghệ sinh học trong bảo vệ thực vật.

#### **75- Bảo quản nông sản, thực phẩm - 3 tín chỉ**

##### **Food and Agriculture Storage**

- Phân bổ thời gian học tập: 3 tín chỉ (30 tiết lý thuyết/30 tiết thực hành/90 tiết tự học).
- Học phần học trước: “không”
- Học phần tiên quyết: “không”

Nội dung của học phần:

Học phần cung cấp cho sinh viên các kiến thức cơ bản về: điêm, cấu tạo chủ yếu của nông sản liên quan đến công tác bảo quản và chế biến nông sản; tính chất vật lý cơ bản của hạt nông sản; những biến đổi sinh lý, sinh hóa xảy ra trong quá trình bảo quản nông sản; thực

hành được các các phương pháp bảo quản đơn giản, phổ biến hiện nay và hiểu được các quy trình chế biến nông sản hiện đang được áp dụng.

### **76- Quản lý chuỗi cung ứng và truy suất nguồn gốc thực phẩm - 3 tín chỉ**

#### **Food Supply Chain Management and Food Traceability**

- Phân bổ thời gian học tập: 3 tín chỉ (30 tiết lý thuyết/30 tiết thực hành/90 tiết tự học).
- Học phần học trước: Kinh tế vi mô, Kinh tế vĩ mô
- Học phần tiên quyết: “không”

Nội dung của học phần:

Học phần trang bị cho học viên kiến thức cơ bản về quản lý chuỗi cung ứng thực phẩm, bao gồm cả truy xuất nguồn gốc, quản lý lưu kho, quản lý vận chuyển, các mối quan hệ hậu cần và các dịch vụ của bên thứ ba, vai trò của thông tin trong quản lý chuỗi cung ứng, và mô hình tham khảo các hoạt động chuỗi cung ứng

### **77- Biến đổi khí hậu - 3 tín chỉ**

#### **Climate Change**

- Phân bổ thời gian học tập: 3 tín chỉ (35 tiết lý thuyết/20 tiết thực hành/90 tiết tự học).
- Học phần học trước: “không”
- Học phần tiên quyết: “không”

Nội dung của học phần:

Học phần cung cấp cho sinh viên kiến thức liên quan đến biến đổi khí hậu, nguyên nhân và tác động của biến đổi khí hậu, các giải pháp ứng phó với biến đổi khí hậu. Kết thúc học phần, sinh viên hình thành được các kỹ năng phân tích và lập kế hoạch ứng phó với biến đổi khí hậu; có được kiến thức tổng quát về biến đổi khí hậu, nguyên nhân và tác động của biến đổi khí hậu, các giải pháp ứng phó với biến đổi khí hậu; hình thành được kỹ năng phân tích, lập kế hoạch ứng phó với biến đổi khí hậu.

### **78- Đa dạng sinh học - 3 tín chỉ**

#### **Biodiversity**

- Phân bổ thời gian học tập: 3 tín chỉ (39 tiết lý thuyết/12 tiết thực hành/90 tiết tự học).
- Học phần học trước: “không”
- Học phần tiên quyết: “không”

Nội dung của học phần:

Học phần cung cấp cho người học kiến thức cơ bản về đa dạng sinh học và nguồn lợi thủy sinh vật; Phương pháp đánh giá, biện pháp bảo vệ và tái tạo nguồn lợi thủy sản; Định hướng khai thác hợp lý và sử dụng bền vững nguồn lợi thủy sản. Kết thúc học phần người học được trang bị những kiến thức cơ bản về đa dạng sinh học thủy sản, đồng thời cũng cung cấp công cụ, phương pháp đánh giá nguồn lợi và xây dựng giải pháp bảo vệ và phát triển nguồn lợi Thủy sản.

### **79- Nông lâm kết hợp - 3 tín chỉ**

#### **Agro-forestry and Landscape**

- Phân bổ thời gian học tập: 3 tín chỉ (45 tiết lý thuyết/0 tiết thực hành/90 tiết tự học).

- Học phần học trước: “không”

- Học phần tiên quyết: “không”

Nội dung của học phần:

Học phần trang bị cho sinh viên kiến thức cơ bản về lý luận và thực tiễn của việc nghiên cứu, phát triển và quản lý các hệ thống nông lâm kết hợp ở Việt Nam trên hai cấp độ cảnh quan và nông hộ.

Kết thúc học phần, sinh viên có các kỹ năng trong công tác liên ngành và đa ngành, năng lực và kỹ năng tiếp cận hệ thống để chẩn đoán, thiết kế, xây dựng, phát triển, đánh giá và quản lý các hệ thống nông lâm kết hợp bền vững, phù hợp với điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội đặc thù của các địa phương.

### **80- Sinh thái rừng - 3 tín chỉ**

#### **Forest Ecology**

- Phân bổ thời gian học tập: 3 tín chỉ (45 tiết lý thuyết/0 tiết thực hành/90 tiết tự học).

- Học phần học trước: “không”

- Học phần tiên quyết: “không”

Nội dung của học phần:

Học phần đề cập một cách toàn diện và đầy đủ đến những vấn đề lý luận then chốt có liên quan đến những nhiệm vụ chính của ngành Lâm nghiệp: sự trao đổi năng lượng và vật chất của hệ sinh thái rừng, các mối quan hệ lẫn nhau giữa các thành phần của hệ sinh thái rừng, về sinh thái, hình thái, cấu trúc, phân bố và phân loại quần xã thực vật rừng, động thái, tiến hoá của hệ sinh thái rừng về vai trò và các chức năng sinh thái của nó.

## **81- Sinh thái môi trường - 3 tín chỉ**

### **Environmental Ecology**

- Phân bổ thời gian học tập: 3 tín chỉ (45 tiết lý thuyết/0 tiết thực hành/90 tiết tự học).
- Học phần học trước: “không”
- Học phần tiên quyết: “không”

Nội dung của học phần:

Học phần giúp sinh viên nắm được một số khái niệm về sinh thái học, các qui luật sinh thái tự nhiên, các hệ sinh thái, mối quan hệ tương tác giữa sinh vật với môi trường và ứng dụng nó trong việc phát triển nông lâm nghiệp. Nắm được các khái niệm về tài nguyên môi trường, sự cấp thiết phải bảo vệ môi trường. Vận dụng sinh thái học trong việc bảo vệ và sử dụng hợp lý các nguồn tài nguyên đất, tài nguyên rừng và một số nguồn tài nguyên khác.

## **82- Đánh giá tác động môi trường - 3 tín chỉ**

### **Environmental Impact Assessment**

- Phân bổ thời gian học tập: 3 tín chỉ (36 tiết lý thuyết/18 tiết thực hành/90 tiết tự học).
- Học phần học trước: Kinh tế vi mô, Kinh tế vĩ mô
- Học phần tiên quyết: “không”

Nội dung của học phần:

Học phần này hướng dẫn sinh viên nhận diện, phân tích, đánh giá và dự báo các ảnh hưởng đến môi trường của dự án, đồng thời đề xuất các giải pháp thích hợp để bảo vệ môi trường. Kết thúc học phần, sinh viên có thể viết được báo cáo đánh giá tác động môi trường, tư vấn, phản biện và thẩm định đánh giá tác động môi trường.

## **83- Dịch vụ môi trường rừng - 3 tín chỉ**

### **Forest Environmental Service**

- Phân bổ thời gian học tập: 3 tín chỉ (36 tiết lý thuyết/18 tiết thực hành/90 tiết tự học).
- Học phần học trước: Kinh tế vi mô, Kinh tế vĩ mô
- Học phần tiên quyết: “không”

Nội dung của học phần:

Học phần Dịch vụ môi trường rừng cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về dịch vụ môi trường rừng, Phương pháp xây dựng kế hoạch chi trả dịch vụ môi trường rừng,

phương pháp thăm định nghiệm thu hiện trạng rừng trước khi chi trả, các phương pháp tuyên truyền về chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng. Phương pháp theo dõi và giám sát nhà cung cấp dịch vụ và nhà sử dụng dịch vụ theo hợp đồng. Phương pháp hoạch toán cho chi trả dịch vụ môi trường rừng. Ứng dụng một số công nghệ mới trong quản lý và giám sát chi trả dịch vụ môi trường rừng.

#### **84- Du lịch sinh thái - 3 tín chỉ**

##### **Eco-Tourism**

- Phân bổ thời gian học tập: 3 tín chỉ (39 tiết lý thuyết/12 tiết thực hành/90 tiết tự học).
- Học phần học trước: “không”
- Học phần tiên quyết: “không”

Nội dung của học phần:

#### **85- Hệ thống thông tin địa lý - 3 tín chỉ**

##### **Geography Information System**

- Phân bổ thời gian học tập: 3 tín chỉ (30 tiết lý thuyết/30 tiết thực hành/90 tiết tự học).
- Học phần học trước: “không”
- Học phần tiên quyết: “không”

Nội dung của học phần:

Môn học hệ thống thông tin địa lý cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về GIS và khả năng áp dụng của chúng trong thực tiễn của lĩnh vực quản lý tài nguyên môi trường. Nội dung chính tập trung vào các chuyên đề về GIS, các bài toán thực tiễn ứng dụng của GIS trong lĩnh vực tài nguyên môi trường.

#### **86- Định giá đất và bất động sản - 3 tín chỉ**

##### **Property and Land Evaluation**

- Phân bổ thời gian học tập: 3 tín chỉ (39 tiết lý thuyết/12 tiết thực hành/90 tiết tự học).
- Học phần học trước: Kinh tế vi mô, Kinh tế vĩ mô
- Học phần tiên quyết: “không”

Nội dung của học phần:

Học phần nhằm giúp cho sinh viên có được cái nhìn tổng quan nhất về công tác định giá đất ở Việt Nam và một số nước trên thế giới, giúp sinh viên nắm được các đặc điểm, nguyên tắc, phương pháp, trình tự xác định giá đất. Sinh viên biết trình bày một báo cáo tổng quan

về giá đất và hoạt động định giá đất; biết phân tích các yếu tố có ảnh hưởng tới giá đất; biết phân tích thị trường, điều tra, tổng hợp và phân tích số liệu điều tra.

### **87- Chăn nuôi lợn - 3 tín chỉ**

#### **Swine Production**

- Phân bổ thời gian học tập: 3 tín chỉ (40 tiết lý thuyết/10 tiết thực hành/90 tiết tự học).
- Học phần học trước: “không”
- Học phần tiên quyết: “không”

Nội dung của học phần:

Học phần Chăn nuôi lợn cung cấp cho sinh viên đại học những kiến thức sau đây: (1) Đặc điểm sinh vật học và sức sản xuất của lợn để người học nắm chắc các đặc điểm sinh vật học như khả năng sinh sản, khả năng chuyển hóa thức ăn, khả năng sản xuất thịt mỡ, khả năng thích nghi và các chỉ tiêu đánh giá sức sinh sản và sản xuất thịt mỡ từ đó áp dụng trong thực tiễn sản xuất; (2) Giống và công tác giống trong chăn nuôi lợn để người học biết được đặc điểm ngoại hình, sức sản xuất của các giống lợn nuôi tại Việt Nam và trên thế giới cũng như các kỹ thuật về công tác giống lợn; (3) Các kiến thức cơ bản về dinh dưỡng và thức ăn cho các loại lợn; (4) Kỹ thuật chăn nuôi các loại lợn đực và nái sinh sản, lợn con và lợn thịt thương phẩm bao gồm chuồng trại, kỹ thuật cho ăn, kỹ thuật chăm sóc, quản lý, khai thác và sử dụng các loại lợn.

### **88- Chăn nuôi gia cầm - 3 tín chỉ**

#### **Poultry Production**

- Phân bổ thời gian học tập: 3 tín chỉ (40 tiết lý thuyết/10 tiết thực hành/90 tiết tự học).
- Học phần học trước: “không”
- Học phần tiên quyết: “không”

Nội dung của học phần:

Học phần Chăn nuôi gia cầm trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về: Nguồn và phương pháp cập nhật, sử dụng thông tin giống gia cầm vào sản xuất; Kỹ thuật đánh giá sức sản xuất của gia cầm; Phương thức nuôi; Quy trình Kỹ thuật; Tổ chức và quản lý sản xuất; Nghiên cứu khoa học, trong ấp trứng và chăn nuôi gia cầm.

Nội dung của học phần gồm: i) nguồn gốc, đặc điểm giải phẫu sinh lý gia cầm; ii) các giống gia cầm phổ biến hiện nay; iii) công tác giống gia cầm; iv) Kỹ thuật đánh giá sức sản xuất của gia cầm; v) dinh dưỡng gia cầm; vi) các phương thức chăn nuôi, chuồng trại và trang

thiết bị trong chăn nuôi gia cầm công nghiệp; vii) kỹ thuật ấp trứng gia cầm; viii) kỹ thuật chăn nuôi gà; ix) kỹ thuật chăn nuôi thủy cầm, x) kỹ thuật chăn nuôi bò câu, đà điểu, chim cú.

### **89- Dinh dưỡng và thức ăn chăn nuôi - 3 tín chỉ**

#### **Animal Feed and Nutrition**

- Phân bổ thời gian học tập: 3 tín chỉ (45 tiết lý thuyết/0 tiết thực hành/90 tiết tự học).

- Học phần học trước: “không”

- Học phần tiên quyết: “không”

Nội dung của học phần:

Học phần Dinh dưỡng động vật cung cấp cho sinh viên đại học những kiến thức sau đây:

i) Các chất dinh dưỡng cần thiết đối với vật nuôi và vai trò sinh học của các chất dinh dưỡng này đối với cơ thể động vật, từ đó người học có thể phân tích để thấy được nguyên nhân của các bệnh do thiếu hoặc thừa các chất dinh dưỡng ii) Phương pháp xác định giá trị sinh học của protein trong thức ăn và phương pháp xác định giá trị năng lượng của từng loại thức ăn, qua đó biết được chất lượng protein và giá trị năng lượng của thức ăn cao hay thấp và có thể sử dụng thức ăn cho vật nuôi một cách thích hợp. iii) Nhu cầu các chất dinh dưỡng và phương pháp tính nhu cầu các chất dinh dưỡng cho các đối tượng vật nuôi khác nhau, ở các trạng thái cơ thể khác nhau, trên cơ sở đó định mức các chất dinh dưỡng cho từng đối tượng vật nuôi cụ thể; vật nuôi được cung cấp các chất dinh dưỡng đầy đủ, hợp lý theo định mức sẽ đạt được năng suất chăn nuôi cao, chi phí thức ăn cho một đơn vị sản phẩm thấp. iv) Các loại nguyên liệu thức ăn thường được sử dụng trong chăn nuôi, cách thức xây dựng công thức thức ăn hỗn hợp và sản xuất thức ăn hỗn hợp.

### **90- Thực tập nghề nghiệp 1: Thăm quan học tập tại một mô hình sản xuất kinh doanh nông nghiệp đạt hiệu quả kinh tế cao (doanh nghiệp, hợp tác xã và trang trại)- 1 tín chỉ**

#### **Internship at a high efficient agribusiness models (firms, cooperatives, farms)**

- Phân bổ thời gian học tập: 1 tín chỉ (0 tiết lý thuyết/30 tiết thực hành/30 tiết tự học).

- Học phần học trước:

- Học phần tiên quyết:

Nội dung của học phần:



Môn TTNN1 bắt buộc với sinh viên ngành Kinh tế Nông nghiệp. Đây là môn thực tập đầu tiên trong chương trình đào tạo của ngành Kinh tế Nông nghiệp đưa các lý thuyết vào hoạt động thực tiễn. Nội dung trọng tâm của học phần là tập trung vào cách thức lựa chọn và thu thập số liệu tại mô hình kinh doanh nông nghiệp trong mô hình sản xuất kinh doanh nông nghiệp đạt hiệu quả cao. Từ đó, có cái nhìn thực tiễn về cơ cấu, bộ máy tổ chức, các yếu tố nguồn lực, các liên kết trong chuỗi hoạt động của họ. Thêm vào đó, sinh viên được khuyến khích để đưa ra các ý tưởng khởi nghiệp và đánh giá hiệu quả của các ý tưởng đó. Các kỹ năng mềm về giao tiếp, kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng phân tích, kỹ năng tin học, công nghệ số được phát huy tích cực trong học phần. Nội dung của học phần sẽ kết hợp hài hòa giữa lý thuyết và thực tiễn giúp sinh viên phát huy được những kỹ năng cần thiết khi ra trường.

### **91.1- Thực tập nghề nghiệp 2: Phân tích, đánh giá các hoạt động sản xuất kinh doanh của một đơn vị- 2 tín chỉ**

**Internship at a firm or a cooperative to analyze and evaluate its business activities.**

- Phân bổ thời gian học tập: 2 tín chỉ (0 tiết lý thuyết/60 tiết thực hành/60 tiết tự học).

- Học phần học trước:

- Học phần tiên quyết:

Nội dung của học phần:

Học phần rèn luyện kỹ năng phân tích, đánh giá các hoạt động sản xuất kinh doanh của một đơn vị. Phân tích được các yếu tố đầu vào, đầu ra; phương thức và mô hình quản trị doanh nghiệp, phân tích được marketing 4P, phân tích SWOT cho đơn vị.

Nội dung trọng tâm của học phần là tập trung vào những kiến thức thực tiễn về cơ cấu, bộ máy tổ chức, các yếu tố nguồn lực, các liên kết trong chuỗi hoạt động của mô hình kinh doanh nông nghiệp trong mô hình sản xuất kinh doanh nông nghiệp đạt hiệu quả cao. Các kỹ năng mềm về giao tiếp, kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng phân tích, kỹ năng tin học, công nghệ số được phát huy tích cực trong học phần.

### **91.2- Thực tập nghề nghiệp 2: Phân tích, đánh giá công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực kinh tế nông nghiệp - 2 tín chỉ**

**Internship at a governmental organization to analyze and evaluate its managerial roles in assisting agribusiness development**

- Phân bổ thời gian học tập: 2 tín chỉ (0 tiết lý thuyết/60 tiết thực hành/60 tiết tự học).

- Học phần học trước:

- Học phần tiên quyết:

Nội dung của học phần:

Môn TTNN2 là học phần tự chọn của sinh viên ngành Kinh tế Nông nghiệp. Đây là môn thực tập thứ 2 trong chương trình đào tạo của ngành Kinh tế Nông nghiệp đưa các lý thuyết vào hoạt động thực tiễn. Nội dung trọng tâm của học phần là tìm hiểu các hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước (UBND xã, phòng NN huyện, Sở NN và PTNT của tỉnh...) khu vực nông nghiệp, nông thôn, nông dân tác động vào đến sự phát triển bền vững của nền kinh tế tại địa phương. Từ đó, có cái nhìn thực tiễn về cơ cấu, bộ máy tổ chức, các công cụ, chính sách quản lý nhà nước ta sử dụng để quản lý nhà nước nền nông nghiệp theo cơ chế thị trường định hướng XHCN. Các kỹ năng mềm về giao tiếp, kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng phân tích, kỹ năng tin học, công nghệ số được phát huy tích cực trong học phần. Nội dung của học phần sẽ kết hợp hài hòa giữa lý thuyết và thực tiễn giúp sinh viên phát huy được những kỹ năng cần thiết khi ra trường.

### **91.3- Thực tập nghề nghiệp 2: Phân tích, đánh giá các hoạt động nghiên cứu, chuyển giao khoa học công trong nông nghiệp - 2 tín chỉ**

**Internship at a research institute to analyze and evaluate their technological transfers**

- Phân bổ thời gian học tập: 2 tín chỉ (0 tiết lý thuyết/60 tiết thực hành/60 tiết tự học).

- Học phần học trước:

- Học phần tiên quyết:

Nội dung của học phần:

Học phần thực tập nghề nghiệp 2: Ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật trong nông nghiệp để thực hiện thành công chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp, phát triển sản xuất nông nghiệp theo hướng sản xuất hàng hóa, từng bước nâng cao sức cạnh tranh của sản phẩm nông nghiệp. Do vậy, qua học phần thực tập nghề nghiệp này giúp cho sinh viên nhận thức về vai trò quan trọng của lĩnh vực nông nghiệp. Các nội dung chính của HP gồm: Sử dụng các công cụ để Phân tích được phương thức chuyển giao khoa học công nghệ trong nông nghiệp và đánh giá các hoạt động nghiên cứu, chuyển giao khoa học công nghệ trong nông nghiệp.

### **91.4- Thực tập nghề nghiệp 2: Phân tích, đánh giá các hoạt động của các tổ chức phi chính phủ (NGOs) trong hỗ trợ sản xuất kinh doanh nông nghiệp - 2 tín chỉ**

### **Internship at NGOs to analyze and evaluate their role in assisting agribusiness development**

- Phân bổ thời gian học tập: 2 tín chỉ (0 tiết lý thuyết/60 tiết thực hành/60 tiết tự học).

- Học phần học trước:

- Học phần tiên quyết:

Nội dung của học phần:

Học phần rèn luyện kỹ năng phân tích, đánh giá các hoạt động hỗ trợ sản xuất kinh doanh nông nghiệp của các tổ chức phi chính phủ (NGOs) tại một địa phương. Phân tích được các yếu tố đầu vào, đầu ra; phương thức và mô hình tổ chức của NGOs, những thuận lợi, khó khăn của tổ chức trong hoạt động và huy động tài trợ.

### **91.5- Thực tập nghề nghiệp 2: Phân tích, đánh giá mô hình nông thôn mới kiểu mẫu - 2 tín chỉ**

#### **Internship at a commune to analyze and evaluate a rural development model**

- Phân bổ thời gian học tập: 2 tín chỉ (0 tiết lý thuyết/60 tiết thực hành/60 tiết tự học).

- Học phần học trước:

- Học phần tiên quyết:

Nội dung của học phần:

Học phần thực tập nghề nghiệp 2: Phân tích, đánh giá mô hình Nông thôn mới kiểu mẫu giúp cho sinh viên thuộc chuyên ngành kinh tế nông nghiệp có thêm các kiến thức và rèn các kỹ năng để thực hiện các nội dung chính sau: Thu thập các thông tin của một mô hình nông thôn mới kiểu mẫu tại một địa phương; Từ đó phân tích và đánh giá được những điểm mạnh - điểm yếu, cũng như cơ hội và thách thức của mô hình để đề xuất hướng phát triển trong tương lai.

### **91.6- Thực tập nghề nghiệp 2: Phân tích, đánh giá sản phẩm OCOP cho một địa phương - 2 tín chỉ**

#### **Internship at a commune to conduct an economic analysis of an OCOP product**

- Phân bổ thời gian học tập: 2 tín chỉ (0 tiết lý thuyết/60 tiết thực hành/60 tiết tự học).

- Học phần học trước:

- Học phần tiên quyết:

Nội dung của học phần:

Học phần nhằm giúp sinh viên thực tập đánh giá các sản phẩm OCOP theo bộ tiêu chí gồm 3 nội dung chính như: Các tiêu chí đánh giá về sản phẩm và sức mạnh cộng đồng gồm: Tổ chức sản xuất, phát triển sản phẩm, sức mạnh cộng đồng. Các tiêu chí đánh giá về khả năng tiếp thị gồm: Tiếp thị, câu chuyện về sản phẩm. Các tiêu chí đánh giá về chất lượng sản phẩm gồm: Chỉ tiêu cảm quan, dinh dưỡng, tính độc đáo của sản phẩm, tiêu chuẩn sản phẩm, khả năng xuất khẩu, phân phối tại thị trường...

## **92- Rèn nghề 1: Xây dựng chiến lược quảng bá, tiêu thụ nông sản- 2 tín chỉ**

### **Professional Practice 1: Create a Sales and Marketing Strategy**

- Phân bổ thời gian học tập: 2 tín chỉ (0 tiết lý thuyết/60 tiết thực hành/60 tiết tự học).

- Học phần học trước:

- Học phần tiên quyết:

Nội dung của học phần:

Xây dựng chiến lược quảng bá, tiêu thụ nông sản giúp cho sinh viên thuộc chuyên ngành kinh tế nông nghiệp có thêm các kiến thức và rèn các kỹ năng để thực hiện các nội dung chính sau: Thu thập và biên tập các thông tin về các sản phẩm nông sản; Thiết kế tem, nhãn mác, bao bì sản phẩm; Thiết kế slogan, tờ rơi, tờ gấp để quảng bá, giới thiệu các sản phẩm nông sản; Thiết kế một không gian trưng bày, giới thiệu sản phẩm và xây dựng Clips về sản phẩm nông sản.

## **93- Rèn nghề 2: Đánh giá nông thôn có sự tham gia - 2 tín chỉ**

### **Professional Practice 2: Participatory Rural Appraisal (PRA)**

- Phân bổ thời gian học tập: 2 tín chỉ (0 tiết lý thuyết/60 tiết thực hành/60 tiết tự học).

- Học phần học trước:

- Học phần tiên quyết:

Nội dung của học phần:

Học phần Rèn nghề 2: Đánh giá nông nghiệp nông thôn có sự tham gia gồm các công cụ để đánh giá hiện trạng, xác định vấn đề và khó khăn trong nông nghiệp, nông thôn, tìm kiếm giải pháp phù hợp với từng địa phương cho mỗi vấn đề, lập kế hoạch phát triển có sự tham gia dựa trên các kết quả đánh giá hiện trạng và vấn đề đối với nông nghiệp, nông thôn. Kết thúc học phần, sinh viên viết cách xác định vấn đề và giải quyết vấn đề đối với nông nghiệp, nông thôn; lựa chọn được các công cụ phù hợp trong đánh giá nông nghiệp, nông thôn có sự tham gia vào từng trường hợp cụ thể.

### **94- Rèn nghề 3: Xây dựng đề án khởi nghiệp - 2 tín chỉ**

#### **Professional Practice 3: Create a Startup Business Project**

- Phân bổ thời gian học tập: 2 tín chỉ (0 tiết lý thuyết/60 tiết thực hành/60 tiết tự học).

- Học phần học trước:

- Học phần tiên quyết:

Nội dung của học phần:

Học phần nhằm mục tiêu nâng cao kỹ năng cho sinh viên, nâng cao sự gắn kết giữa thực tiễn và lý thuyết. Đặc biệt, các kỹ năng, kiến thức khởi nghiệp kinh doanh đã được tích lũy trong học phần khởi sự kinh doanh, với mục tiêu khơi dậy ước mơ và thực hiện ước mơ khởi nghiệp ngay từ trên ghế giảng đường, học phần xây dựng đề án khởi nghiệp sẽ giúp sinh viên có thể ứng dụng những lý thuyết đã được học vào thực tiễn để xây dựng một phương án khởi nghiệp tốt, khả thi, có tính ứng dụng cao qua đó có thể giúp sinh viên đủ tự tin khởi nghiệp khi ra trường.

### **95- Rèn nghề 4: Phân tích môi trường kinh doanh - 2 tín chỉ**

#### **Professional Practice 4: Business Environment Analysis**

- Phân bổ thời gian học tập: 2 tín chỉ (0 tiết lý thuyết/60 tiết thực hành/60 tiết tự học).

- Học phần học trước:

- Học phần tiên quyết:

Nội dung của học phần:

Học phần trang bị cho sinh viên khái niệm, tổng thể các yếu tố, các nhân tố (bên ngoài và bên trong) vận động tương tác lẫn nhau, tác động trực tiếp và gián tiếp đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp. Doanh nghiệp có phát triển bền vững và hiệu quả hay không phụ thuộc rất nhiều vào môi trường kinh doanh. Hiểu rõ về môi trường kinh doanh sẽ giúp các doanh nghiệp thấu hiểu và biết được khách hàng thực sự muốn gì. Đồng thời, khi hiểu rõ được môi trường kinh doanh sẽ giúp các doanh nghiệp biết được những ưu và nhược điểm của mình, đối thủ cạnh tranh ra sao, những cơ hội, thách thức sẽ gặp phải để đưa ra những chiến lược phát triển cụ thể.

### **96- Rèn nghề 5: Phân tích chuỗi giá trị - 2 tín chỉ**

#### **Professional Practice 5: Value Chain Analysis**

- Phân bổ thời gian học tập: 2 tín chỉ (0 tiết lý thuyết/60 tiết thực hành/60 tiết tự học).

- Học phần học trước:

- Học phần tiên quyết:

Nội dung của học phần:

### **97- Rèn nghề 6: Phân tích chính sách kinh tế xã hội - 2 tín chỉ**

#### **Professional Practice 6: Socio-Economic Policy Analysis**

- Phân bổ thời gian học tập: 2 tín chỉ (0 tiết lý thuyết/60 tiết thực hành/60 tiết tự học).

- Học phần học trước:

- Học phần tiên quyết:

Nội dung của học phần:

Học phần trang bị cho sinh viên một số kiến thức cơ bản về chính sách phát triển kinh tế - xã hội, trên cơ sở đó giúp cho học viên vận dụng vào phân tích thực tiễn chính sách kinh tế - xã hội trong những hoàn cảnh cụ thể của địa phương/ lĩnh vực/ ngành công tác. Nội dung chính gồm: Đại cương chính sách kinh tế - xã hội; Phân tích hoạch định chính sách kinh tế - xã hội; Phân tích văn bản chính sách kinh tế - xã hội; Phân tích tổ chức thực hiện chính sách kinh tế - xã hội; Phân tích hoạt động đánh giá điều chỉnh và tổng kết chính sách.

### **98- Thực tập tốt nghiệp: Hướng nghiên cứu - 10 tín chỉ**

*(dành cho sinh viên tham gia các đề tài, dự án các cấp).*

#### ***Research oriented theses (for students participating in research projects)***

- Phân bổ thời gian học tập: 10 tín chỉ (0 tiết lý thuyết/300 tiết thực hành/300 tiết tự học).

- Học phần học trước:

- Học phần tiên quyết:

Nội dung của học phần:

Thực tập tốt nghiệp là một phần quan trọng trong chương trình đào tạo cử nhân Kinh tế nông nghiệp. Mục tiêu của đợt thực tập tốt nghiệp nhằm tạo điều kiện cho sinh viên có cơ hội cọ sát với thực tế, gắn kết những lý thuyết đã học được trên giảng đường với môi trường thực tiễn bên ngoài. Mục tiêu chính nhằm giúp sinh viên vận dụng những kiến thức đã học để tham gia thực hiện các dự án chuyển giao khoa học công nghệ, các đề tài nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực kinh tế nông nghiệp.

### **99- Thực tập tốt nghiệp: Hướng ứng dụng - 10 tín chỉ**

*(dành cho sinh viên đi thực tập tại các doanh nghiệp, HTX, trang trại và đi thực tập nghề nghiệp tại nước ngoài).*

***Application oriented theses (for students interned in enterprises, cooperatives domestically and abroad )***

- Phân bổ thời gian học tập: 10 tín chỉ (0 tiết lý thuyết/300 tiết thực hành/300 tiết tự học).

- Học phần học trước:

- Học phần tiên quyết:

Nội dung của học phần:

Thực tập tốt nghiệp là một phần quan trọng trong chương trình đào tạo cử nhân Kinh tế nông nghiệp. Mục tiêu của đợt thực tập tốt nghiệp nhằm tạo điều kiện cho sinh viên có cơ hội cọ sát với thực tế, gắn kết những lý thuyết đã học được trên giảng đường với môi trường thực tiễn bên ngoài. Mục tiêu chính nhằm giúp sinh viên vận dụng những kiến thức đã học một cách có khoa học và sáng tạo vào tình hình thực tiễn của xã hội, tạo điều kiện cho sinh viên có dịp cọ sát với thực tiễn, làm quen với môi trường làm việc và tác phong công nghiệp trong công việc; rèn luyện cho sinh viên khả năng tư duy độc lập, sáng tạo trong công việc, tự vận động và khẳng định mình trong hành trình hội nhập vào nền kinh tế thị trường đầy năng động.